

MAI VÀNG ÁNH ĐẠO

Xuân Đình Hội 2007

H.T THÍCH NHẬT QUANG

TÁM GIAI ĐOẠN TU THÀNH PHẬT

Ngày đầu xuân là ngày mang tin vui lớn nhất đến cho chúng ta, bởi vì ngày này đức Phật tương lai Đại từ tôn Di Lặc đản sinh. Nhân đây, chúng tôi nêu lên những giai đoạn mà người con Phật phải trải qua trên bước đường tu tập.

Chúng ta biết không có vị Phật nào trong thời tu nhân mà chỉ nằm nghỉ, đi chơi, bách phố la cà khắp nơi, cuối cùng được thành Phật. Tất cả chư Phật đã thành, sẽ thành đều trải qua quá trình tu tập Phật đạo, siêng năng, tinh tấn bất thoái chuyển trong thời gian dài vô số kiếp. Các ngài đã sống trải, tu tập, phát nguyện, chịu tất cả sự khó khổ, gian nan nhất trên cuộc đời mới thành tựu Phật đạo. Thông thường chúng ta được học, trong vô số kiếp thứ nhất các ngài ở những vị Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, đó là bốn mươi cấp căn bản. Đến vô số kiếp thứ hai từ Sơ Địa cho tới Bát Địa Bồ-tát. Vô số kiếp thứ ba từ Bát Địa cho đến Thập Địa, Đăng Giác, Diệu Giác thành Phật.

Chúng ta bây giờ đang ở vô số kiếp thứ mấy, đã đi được bao nhiêu, tu tập ra sao? Không ai biết cả. Thịnh thoảng có vị than tu hoài không thành Phật, dâng hương lễ Phật nói với Phật: “Bạch Ngài, con tu bao nhiêu năm rồi mà không thành Phật, cũng chẳng giác ngộ giải thoát. Những thứ bất như ý đầy dẫy, con làm sao giải tỏa được nó đây?” Như đã nói, chúng ta chưa biết mình ở vô số kiếp nào, trên quá trình từ nhân địa tới Phật đạo, do đó cần phải tự đả thông bằng đạo lý do chính mình thể nghiệm.

Ở đây, chúng tôi nêu lên tám giai đoạn thể nghiệm để huynh đệ cùng chiêm nghiệm, chia sẻ trên bước đường tu học của chúng ta.

Tám giai đoạn đó thể này:

1. Trai giới thanh tịnh:

Chúng ta cùng nhau nghiệm xem trai giới của mình thanh tịnh chưa? Nếu chưa mà cứ than thở bạch Phật “tu hoài không xong” thì tự mình phải điều chỉnh lại. Hầu hết Phật tử đều đã thọ giới, ít nhất là năm giới. Qua năm giới ấy, mình nghiệm xem giữ được giới nào, hành trì có trang nghiêm hoàn chỉnh không, hay còn những giới chưa giữ được. Nếu còn một chút chưa giải quyết được thì là chúng ta chưa hoàn chỉnh bước thứ nhất. Bước thứ nhất chưa hoàn chỉnh mà nhảy qua bước thứ hai thì có khi phải quanh trở lại.

Trên thức tế có vị tu hành cũng đang hoàng, giới đức trang nghiêm, đạo hạnh đầy đủ, nhưng dùng một cái thiên hạ ngạc nhiên khi nghe vị ấy quay về thế tục. Dạng này do có những bước nhảy vượt, không cơ bản, không vững chắc, nên mới xảy ra như thế. Vì vậy người tu trước nhất phải hoàn chỉnh giai đoạn trai giới thanh tịnh. Chúng ta có thể kiểm nghiệm và biết được mình thanh tịnh hay chưa thanh tịnh. Thanh tịnh đến mức độ nào? Về phía Phật tử cư sĩ, ít nhất quý vị thọ năm giới, ngoài ra còn thọ thêm mười giới Thập Thiện, có vị phát tâm thọ năm mươi tám giới Bồ-tát nữa. Tóm lại, trong hàng cư sĩ có ba cấp giới học. Cấp thứ nhất là năm giới căn bản, cấp thứ hai là giới Thập Thiện. Người giữ tròn mười giới Thập Thiện đời sau sẽ được sanh thiên, nếu giữ không tròn thì thay vì đi thẳng lên thiên giới, vị ấy né qua một bên lọt vào cõi A Tu La. Nghe nói thế giới A Tu La ai cũng ngán, vì nó lạ lùng lắm. A Tu La nữ rất hoàn chỉnh, còn A Tu La nam có khi mang đầu trâu mặt ngựa, nóng nảy dữ dằn. Do vậy họ thường hay gây chiến với chư thiên. Chúng ta học trong sử thấy ngài Long Thọ, Mã Minh, từ tuệ nhãn thấy đầu, tay, chân... từ đâu rơi xuống đầy máu me. Quý Ngài biết là do chúng A Tu La đánh nhau với mấy ông trời. Nói thế, không phải A Tu La không có phước. Phước họ gần như chư thiên, nhưng vì quá sân giận nên không bì lại cõi trời. Nên biết hậu quả của sân hận lớn lao vô cùng. Giống như một đóm lửa nhỏ chúng ta không dập tắt, nó sẽ cháy lan khắp.

Trở lại vấn đề tu tập ở bước đầu là giới học. Khi quý thầy trao truyền giới cho quý Phật tử, thường hay nói: “Quý vị giữ được những điều giới đó là tu”. Giới học là pháp tu, Phật tử giữ được những điều giới đó là bảo toàn nhân cách. Giữ được giới quý vị khỏi sợ mai một nhắm mắt bị ma quỷ bắt. Giữ năm giới hoàn toàn là nhất định Phật tử sẽ sống an ổn, vui vẻ. Khi chết biết được đường đi, không sợ hãi hay nghi ngờ gì cả. Đó là ở cấp năm giới. Nếu không trì giới, ở nhân gian đi xuống thì thời gian vô cùng. Các vị thánh nói cõi địa ngục một ngày một đêm

bằng ở nhân gian một trăm năm. Tuy nhà Phật bảo mọi pháp đều giả hợp mà một trăm năm đâu phải là ngắn. Con người từ lúc mới sinh ra, lớn lên xinh đẹp khôn ngoan như thế, nhưng đến bảy tám mươi là đi hết nổi. Có khi mới bốn mươi, năm mươi tuổi cũng đi hết nổi rồi. Thời gian tuy không thật nhưng quả báo mình chịu đựng rất đáng kể, chứ không phải thường.

Các vị Phật tử tại gia đã thọ hoặc năm giới, mười giới, trong cấp độ này từng bước tu tập quý vị đã có thể nghiệm, có công phu. Từ đó quý vị nhận ra được hướng đi, chỗ đến của mình ra sao. Đặc biệt hơn, nếu vị nào phát tâm thọ năm mươi tám giới Bồ-tát, là Phật tử tại gia nhưng tư cách hành xử như một vị Bồ-tát. Đây là điều đáng quý, đáng khích lệ. Thế nên hàng Phật tử cần phải giữ gìn những thành tựu ban đầu như thế, để làm thêm thang tiến lên quả vị giải thoát cứu kính.

Nói về trai. Phật tử còn nhớ trong lễ quy y Tam Bảo, quý thầy dạy: “Ăn chay hay mặn gì cũng tu hết, giữ được năm giới là tu”, nhưng “Ăn chay phát triển được lòng nhân, gần gũi tâm từ bi, dễ đi đến thành tựu tâm đại từ đại bi”. Chúng ta là đệ tử Phật, bắt đầu quy y, tập sống theo đời sống của Phật, Bồ-tát thì đối với việc ăn chay cũng nên thực hành để nuôi dưỡng và phát triển tâm từ.

Nói về “trai” là nói đến chế độ ăn uống của người Phật tử. Điều này không bắt buộc ai cả, nhưng nếu quý vị có cách ăn uống tốt thì cũng hỗ trợ cho công phu tu nhiều lắm. Bước ban đầu chúng ta phải giữ giới thanh tịnh là dĩ nhiên rồi, nhưng trai thì có vị ăn chưa được. Lại có người không phải là Phật tử mà ăn chay trường. Hiện nay y học nghiên cứu thấy ăn chay ngừa được một số bệnh nan y, vì vậy trên thế giới người ta ăn chay nhiều lắm. Nếu Phật tử nào vừa giữ giới vừa ăn chay được thì có thể nói là hoàn chỉnh phần trai giới. Vị nào chỉ giữ giới mà chưa giữ trai thì chưa hoàn chỉnh được bước đầu. Như vậy con đường Phật đạo còn dài xa lắm.

2. Không thoái lui trên con đường Phật đạo:

Ở đây muốn nhấn mạnh không thoái lui tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề là tâm cầu Phật đạo, cầu giác ngộ. Người Phật tử làm sao gây dựng được bước đi căn bản luôn tiến, luôn vững, không vì bất cứ lý do gì thoái tâm Bồ-đề. Khi tâm Bồ-đề thoái rồi thì con đường Phật đạo xem như bị ngó lơ, mình quay lưng đi. Một khi ta đã ngó lơ, đã quay lưng thì không biết bao giờ mình mới chịu tìm, chịu nhận lại ông Phật thật sẵn có nơi mình. Vì vậy quý thầy hướng dẫn các Phật tử tu tập, luôn luôn quan tâm e ngại ở giai đoạn này. Có thể vì lý do bức xúc nào đó, Phật tử đi chùa một thời gian thấy chán nản, tu tập một thời gian thấy chán nản. Đó là biểu hiện của thoái tâm Bồ-đề. Một khi đã nản, đã quay lưng rồi, gây dựng trở lại rất khó.

Trong sử học có nói về gia đình ông Cấp Cô Độc, là vị đại thí chủ của tăng đoàn thời đức Phật còn tại thế. Ông sẵn sàng đem tất cả kho báu của mình ra dâng hết cho Tam Bảo. Vì vậy Phật cần xây dựng chỗ nào, chư tăng cần làm việc gì, ông đều cung cấp hết. Bởi ông phát tâm như vậy nên trong gia đình cũng có một ít người không ưng, trong đó có bà giữ kho. Bà chuyên giữ kho, khi chư tăng cần cái gì, có giấy của trưởng giả, ngoài mặt bà không dám nói nặng nhưng trong bụng cần nhen “sao mấy sư cứ vòi vĩnh hoài vậy, không biết xấu hổ”. Thấy chư tăng từ xa là bà nghĩ không biết bữa nay mấy ông thầy tới làm gì nữa đây? Bà bực bội lắm.

Một hôm, đức Thế Tôn nghĩ bà nghiệp chướng sâu dày, ngài muốn độ nhưng biết bà lão không có duyên ngài. Khi thấy Phật đi đằng kia bà ngó chỗ khác. Phật biết thế nên hóa hiện ra nhiều thân, có mặt khắp mọi hướng. Nơi nào bà ngó đều có Phật đi tới, bà liền ngó xuống đất. Phật biết mình không có duyên với bà ta rồi, Ngài liền quán sát trong tăng đoàn, thấy có một người độ được bà. Đó là La Hầu La. Mỗi khi thấy ngài La Hầu La từ đằng xa là bà đứng dậy chạy ra đón mừng. Không gì lạ, bởi duyên trong nhiều đời bà đã từng là mẹ của ngài, nên còn hơi hướm tình thương thương trước, do đó tôn giả La Hầu La là người độ bà.

Ở đây trên con đường Phật đạo dài lâu, chúng ta từng bước gây dựng, quan tâm gìn giữ làm sao tâm Bồ-đề của mình vững chắc, không để thoái tâm. Cố gắng gìn giữ thì những sự kiện phát sinh trong giai đoạn tu tập không làm gì được chúng ta. Phải biết nuôi dưỡng tâm Bồ-đề, vì đó chính là bảo vệ tánh giác của mình. Đức Phật không bao giờ chấp nhận những ai bữa nay hứng lên ngồi thiền bỏ ăn, ngồi suốt đêm suốt ngày. Làm được hai ba ngày, sau đó thấy mệt bỏ luôn. Tu kiểu một nắng mười mưa như vậy nhất định không bao giờ thành công cho được.

Con đường Phật đạo liên tục dài lâu, chịu đựng gan dạ và phải một bề tiến thẳng mới đến nơi đến chốn được. Thành ra ở bước thứ hai, chúng ta phải bảo vệ được tâm Bồ-đề. Nghĩa là từ hồi chúng ta mới bén duyên đến với đạo, chưa hiểu biết gì về đạo, rồi từ từ học Phật, phát tâm tu hành, nuôi dưỡng dần dần cho tới khi chúng ta hiểu đạo, áp dụng tu tập. Chúng ta giữ cho được liên tục, không để bất cứ lý do gì làm hỏng đi. Chúng tánh Bồ-đề mà bị hư thối rồi thì không làm sao gây dựng lại được. Luôn luôn với tâm thành khẩn, hướng tiến, biết rõ con đường dài lên dốc ngược, chúng ta phải gắng gổ mà đi, đi mãi. Như thế không tính thời gian, gặp khó khăn chi cũng cứ

tiền thẳng, nhất định sẽ thành công.

3. Phát đại nguyện rộng lớn:

Người tu hành nào cũng phát đại nguyện hết. Trong thời khóa chúng ta tu tập hằng ngày có mười hai lời nguyện, đó là những đại nguyện. Tại sao gọi là đại nguyện? Vì đó là những lời nguyện tinh tảo sáng suốt để thành tựu Phật đạo. Chúng ta không nguyện được bao nhiêu vàng, bao nhiêu tài sản, không nguyện có thân tướng như trời như vua, mà nguyện tâm Bồ-đề được kiên cố, nguyện tất cả những vị thiện hữu tri thức trong mười phương vì lòng thương tưởng mà hỗ trợ cho mình thành tựu được đại nguyện. Chúng ta cũng biết những vị đó đang tiên hoặc tiến trước mình một khoảng trên con đường tu tập Phật đạo, họ chưa xong việc. Do vậy có thể họ cũng không cho mình được gì cả. Song ta chỉ mong họ có điều kiện hỗ trợ mình, giống như hai người bạn cùng làm ăn với nhau. Một người bị hoàn cảnh suy sụp, công việc làm ăn thất bại, tài sản tiêu hết. Một người có điều kiện phát huy được trở thành giàu có vô cùng. Bây giờ người bạn thân đã bị khánh kiệt không mong người kia đem cho mình tài sản, mà chỉ mượn thôi, khi gầy dựng sự nghiệp được sẽ trả lại.

Cũng thế, người đệ tử Phật hiểu biết một cách cụ thể, sống vững với tinh thần Phật lý căn bản là mình chỉ nương nhờ tạm thôi. Ở đây thiện hữu tri thức hỗ trợ cho những lời nguyện của mình. Chúng ta chưa thành Phật nhưng phát nguyện thành Phật, chưa độ chúng sanh nhưng phát nguyện khi giác ngộ sẽ độ hết chúng sanh. Tôn giả A Nan khi nhận ra được yếu chỉ rồi, ngài phát nguyện trước đức Thế Tôn: “Con nguyện độ tất cả chúng sinh được thành Phật rồi con thành mới thành Phật. Nguyện Phật chứng minh và hỗ trợ cho con thực hiện được lời nguyện này”. Đây là cách phát đại nguyện của chư vị Bồ-tát.

Đức Phật trong thời tu nhân hành Bồ-tát đạo, có một khoảng ngài rơi vào địa ngục, thấy nhiều tội nhân bị hành hạ khổ sở vô cùng. Quỷ sứ bắt họ kéo chiếc xe bằng sắt rất nặng, bọn chúng đứng trên xe đâm chém vào người tội nhân. Hoặc cho tội nhân đội vòng lửa xoay trên đầu. Nghe tiếng rên la, kêu gào đau đớn thống khổ của họ, Ngài thương quá nên phát nguyện: “Tôi nguyện thay tất cả nỗi khổ này cho chúng sinh, nguyện từ nay về sau đừng ai gây dựng nhân xấu để rơi vào địa ngục chịu muôn vàn sự thống khổ như thế này. Ngài vừa phát nguyện như vậy đó thì những chiếc xe sắt rớt ra hết, và bỗng nhiên ngài thấy mình bay lên hư không. Nhờ tâm từ bi mở ra, ngài phát nguyện thay khổ cho tất cả chúng sanh, nguyện mười phương các bậc hiền thánh hộ trì giúp cho chúng sanh hết mê lầm, không gây tạo những nghiệp nhân bất hảo, để đừng bị đọa vào địa ngục, nên ngài ra khỏi chôn lửa dữ.

Ở đây nói phát đại nguyện là như vậy, tức là phát tâm giác. Phát được tâm giác rồi thì tất cả cửa mở ra. Chúng ta hãy phát tâm được thì mình vui vẻ, trong lòng cởi mở. Ngược nếu nếu chấp chặt thì sẽ bị mất hết. Như người sợ kẻ trộm, làm rào dậu, chuông điện đủ thứ, càng sợ nó càng tìm vô lý của. Cuối cùng mỗi nghiệp theo nghiệp mà trôi lăn. Khi học Phật pháp rồi chúng ta thấy con người khó cưỡng lại được nghiệp của mình, chớ không phải họ không biết.

Nói tới đây tôi nhớ hồi nhỏ lúc tôi ở chùa Vạn Đức. Vùng đó hồi xưa có nhóm bụi đời dữ dần lắm. Tên chúa đảng có sở thích là ban đêm muốn ăn cháo gà, nên đàn em đêm nào cũng kiếm gà về nấu cho anh ta ăn. Đàn em kiếm riết rồi sợ quá, vì người ta bảo vệ gà rất kỹ, cuối cùng đích thân hấn đi. Bữa đó thấy ảnh chết, tôi đi ngang cũng không dám ngó nữa. Người nuôi gà giăng điện trên bờ rào, ảnh vừa nhảy vô nằm vắt ngang trên đó bị điện giật chết. Họ lôi ra để ngoài đường từ sáng cho tới chiều, cả gia đình của anh đi ngang cũng không dám nhận. Thiên hạ phỉ nhổ, chê cười. Thật ra, không phải anh không biết điện giật sẽ chết, nhưng do cái nghiệp nó sai khiến dẫn đi như vậy.

Nói tóm lại phát đại nguyện là mở lòng ra, phát tâm giác, cầu giải trừ tất cả nghiệp tập, tu hành cho tới viên thành Phật đạo.

4. Tâm từ bình đẳng:

Lòng thương trải rộng bình đẳng không phân biệt thân sơ. Muốn có được tâm từ bình đẳng quả thực rất gian nan. Trong cuộc sống có những trường hợp, những con người vừa gặp tự nhiên mình thương. Có người mình phải phân tích, phải phát tâm lắm mới thương nổi. Bây giờ làm sao quý vị thương được kẻ vừa lấy trộm đồ trong nhà mình, điều này khó lắm. Nội mình đang đi đây, rui họ đụng mà không xin lỗi, có vẻ kên kên là mình muốn đập rồi, chứ ở đó mà nói thương. Nhưng trong tinh thần Phật dạy chúng ta phải thương được, xóa được, bình đẳng được với những người như thế.

Muốn thực hành điều này, chúng ta phải nhớ lời Phật dạy là tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tất cả đều là

Phật sẽ thành. Như vậy sẽ không có ông Phật nào giận ông Phật nào hết. Mình giận là không phải Phật rồi. Ta đâu nỡ lòng nào phủ nhận mình không phải là Phật. Do vậy nên dù sự cố xảy ra làm sao, chúng ta cũng cố gắng hành trì chỗ này. Không giận một vị Phật tương lai nào cả, đó là giữ được tâm bình đẳng giữa Phật Phật với nhau.

Trong kinh Pháp Hoa có một phẩm ghi lại hình ảnh tu tập và hoằng hóa của Bồ-tát Thường Bất Khinh.

“Thường” là lúc nào cũng như vậy, “Bất Khinh” là chẳng dám xem thường ai hết. Phương pháp giáo hóa của ngài là đi đâu, gặp ai từ xa bắt luận tăng ni hay đạo tục, ngài đều chấp tay bái bái nói lớn: “Tôi không dám khinh các ngài, các ngài là Phật sẽ thành”. Bài thuyết pháp và hành động của ngài lúc nào cũng như thế. Bài thuyết pháp ấy nhắc cho chúng ta nhớ mình là Phật sẽ thành, tức chúng ta có dòng họ, có chủng tử Phật. Phát huy tinh thần tu tập Bồ-tát đạo của các Phật tử là như thế.

Phát đại nguyện, phát Bồ-tát tâm, gây dựng tinh thần bình đẳng triệt để, là bắt đầu bước những bước khó rồi. Cho nên nói con đường tu tập Bồ-tát hạnh đi đến viên thành Phật đạo là con đường dài lâu, kiếp số vô lượng vô biên. Đức Thế Tôn đã cho chúng ta biết ngài trải qua những giai đoạn như thế trong ba a tăng kỳ kiếp. Vì vậy cần phải lập chí thật vững chắc, siêng năng tinh cần, không tính hạn lượng, chỉ một tâm hướng đến việc tu tập mà thôi.

5. Hạ thấp mình để cầu học Phật pháp:

Khi tu hành, chúng ta được sự hướng dẫn của chư tăng, quý thầy thường dạy, người Phật tử gặp chư Tăng Ni và các bạn đạo của mình, phải chấp tay chào: “A Di Đà Phật”. Gặp nhau thừa anh thừa chị là phép tắc ngoài đời. Vì có anh chị thì có hoặc là anh chị họ nội, hoặc anh chị họ ngoại. Rồi anh chị bên họ nội gần gũi hơn anh chị bên họ ngoại hoặc ngược lại v.v... phân biệt nhiều chừng nào thì phiền não phát sinh chừng nấy. Trong đạo không như thế, gặp nhau người lớn người nhỏ, người quen người không quen đều là bà con hết, vì tất cả đều là Phật sẽ thành hết, nên chấp tay xá chào: “A Di Đà Phật”. Bây giờ chúng ta tu Bồ-tát đạo để viên thành Phật đạo thì nhất cử nhất động gì cũng đều hướng về Phật đạo.

Cho nên ở giai đoạn thứ năm phải hạ mình xuống học đạo. Tất cả mọi công phu, việc làm trong đạo, không thể nghe sơ qua mà làm được, phải học, phải có thầy. Chúng ta luôn được hướng dẫn, hun đúc tinh thần tu tập trong một môi trường, một điều kiện nhất định. Quý Phật tử thấy chư Tăng Ni xuất gia như chúng tôi, được hun đúc trong một thiền viện để nuôi dưỡng phát huy tinh thần cầu đạo giác ngộ giải thoát. Bởi vì việc này khó chứ không phải dễ, không phải nói là làm được. Có khi nói được, nói rất hay mà làm không được, cho nên phải được khép trong một cái khung, để từng bước chúng ta làm cho được. Vì thế người vào đạo bước ban đầu phải khiêm nhường, hạ thấp xuống để học, dù cho bản thân mình là hạng người nào.

Chúng ta đọc kinh, thấy các vị Bồ-tát học đạo nơi những người thị hiện loài súc sanh. Bồ-tát học đạo với chồn, cáo, hổ chẳng hạn. Bởi vì có khi các loài súc sanh ấy là lớp thị hiện của Bồ-tát để thử tâm người học đạo. Trong kinh Phật nói giáo pháp của đức Thế Tôn không phân biệt chủng tộc, giai cấp. Đức Phật thị hiện ra đời để phá giai cấp, nhất là bốn giai cấp đè nặng trên vai người Ấn Độ. Trong đó giai cấp Thủ Đà la là giai cấp thấp nhất, bị đè bẹp, bị bóc lột, phải làm nô lệ cho cho các giai cấp trên từ đời này sang đời khác, không thể cất đầu lên được. Trong giáo đoàn của đức Phật có những vị A La Hán, gốc tích từ dòng nô lệ, như trưởng lão U Ba Li, vị Thánh đệ tử hành luật bậc nhất.

Có lần đức Thế Tôn trên đường hoằng hóa, gặp một vị trong giai cấp Thủ đà la. Thường những người giai cấp này có cái chuông gắn nơi chân, họ đi đâu chuông kêu keng keng, báo động những dòng tộc quý phái biết có bọn Thủ đà la ở gần nên tránh đi, vì gặp là xui lắm. Người này đang gánh phân, nghe nói có đức Thế Tôn ở trước, ông sợ quá tìm cách tránh. Đức Phật quán sát thấy người này hữu duyên, có thể hóa độ được, nên ngài thị hiện khắp mọi ngõ ngách. Ông tránh chỗ nào cũng gặp Phật hết. Cuối cùng đức Thế Tôn nhiếp phục, độ vị Thủ Đà La này thành Tỳ-kheo và chẳng bao lâu vị ấy chứng Thánh quả. Sự việc này khiến vua Ba Tư Nặc rất bất mãn. Bởi vì vua là đệ tử Phật, mỗi lần lên hầu chuyện Phật, thưa hỏi Phật pháp, nhà vua đành lễ đức Thế Tôn và tất cả các vị thánh A La Hán, trong đó có ông Thủ đà la này.

Chịu hết nỗi, vua nhất định tìm đức Thế Tôn, trình bày cho ra lẽ: Muốn giáo đoàn cao quý tốt đẹp, vì sao Như Lai lại nhận những người như thế vào trong tăng đoàn? Hôm ấy ông đến, đức Thế Tôn đang nghỉ trưa, cửa đã đóng. Có một vị tỳ-kheo ngồi bên ngoài, ông tới chấp tay thưa: “Bạch thầy, làm ơn cho tôi vào gặp đức Thế Tôn”. Vị Tỳ-kheo nói bây giờ là buổi trưa, chư tăng chỉ tịnh, đức Thế Tôn đang nghỉ ngơi. Vua nói: “Không, tôi là đệ tử đặc biệt của Phật, tôi đến giờ nào Phật cũng cho gặp hết. Phiền ngài hoan hỷ trình lại đức Thế Tôn là có vua Ba Tư Nặc tới yết kiến Như Lai”. Vị tỳ-kheo thấy không ngăn được, ngang công tinh xá có một cục đá

to, ngài dụng thần lực đi xuyên qua cục đá ấy, vào trong không cần mở cửa. Vua thấy nể quá, thầy giữ cửa của đức Phật mà có thần thông như thế, nên không dám khinh suất giáo đoàn. Sau khi Tôn giả ấy vào thưa với đức Phật, Thế Tôn hoan hỷ cho vua vào.

Gặp Phật nhà vua đảnh lễ, lời đầu tiên của vua là: “Kính bạch đức Thế Tôn, tôn giả giữ cửa hôm nay là tôn giả nào mà có thần lực đặc biệt như thế?”. Đức Phật cười nói: “Đó là người hôm nọ gánh phân trong dòng Thủ đà la hạ tiện đó, nay đã xuất gia đã thành thánh quả rồi”. Nghe xong lời này, nhà vua phá tan tâm đồ kỵ, cố chấp về giai cấp của mình.

Cho nên trên bước đường tu học, chúng ta phải hạ tâm xuống học hỏi với tất cả mọi người.

6. Tâm từ bi nhẫn nhục:

Tâm từ của chúng ta có chứ không phải không, nhưng nó giới hạn lắm. Tiền thân đức Thế Tôn tu nhân bố thí, ngài phát nguyện bố thí con mắt. Nhưng từ sáng tới chiều không có người đến xin, Bò-tát rất buồn. Khi có người tới xin ngài rất hoan hỷ, người xin chưa kịp hỏi, ngài đã móc mắt cho rồi. Người kia cầm lên nói: “Tôi xin con mắt phải, ngài cho con mắt trái, đâu có dùng được”. Nói xong, kẻ ấy ném con mắt của đức Phật xuống đất. Nếu lúc đó tâm từ bi vô ngã vị tha không phát triển thì sân hận nổi lên. Song Bò-tát tu hạnh bố thí Ba la mật, chẳng những không sân giận mà còn vui vẻ móc con mắt còn lại cho nốt. Chỉ có tâm từ bi, bình đẳng mới thành tựu được như thế.

Cho nên trong giới hạnh tu Bò-tát đạo để đi đến Phật đạo khó khăn vô cùng, chúng ta thành tựu được mới viên thành Phật đạo. Từ bi nhẫn nhục mà không thấy có mình, có người mới có thể đạt ba la mật. Người tu phải đầy đủ dũng lực, trí lực khả dĩ thực hành hạnh này tới nơi tới chốn. Bằng ngược lại, yếu đuối hoặc không có trí tuệ thì không thể thực hành hạnh từ bi nhẫn nhục một cách rất ráo được.

7. Tinh tấn giải thoát:

Tinh tấn trên con đường giải thoát, cuối cùng làm được tất cả việc khó làm, bỏ được tất cả việc khó bỏ. Hai chặng này là hai chặng viên mãn nhất.

Có những việc làm chúng ta thể hiện được tinh thần Bò-tát, nhưng tâm Bò-tát chưa hoàn toàn viên mãn. Do vậy nên mình chỉ làm trong một chừng mực nào thôi. Bây giờ chúng ta phải mở rộng biên cương ấy ra, xóa hết mê ngộ mới viên thành Phật đạo. Như trời trưa nắng gắt, gánh nặng đường xa, muốn đi đến nơi thì những gì trong gánh phải bỏ hết, cuối cùng cái gánh cũng bỏ luôn. Thân này, hoàn cảnh này, sự sống này, tất cả sự kiện chúng ta loại bỏ hết.

Hòa thượng thường dạy, thân này không thật, hoàn cảnh không thật, các pháp không thật, tâm của mình cũng không thật nữa. Do vậy mình vững vàng bỏ tất cả những cái không thật đó, để sống với tánh giác của mình. Mỗi người chúng ta đều có sẵn tính giác. Ai khéo thực hiện Bò-tát đạo là phải loại bỏ hết những gì không phải tánh giác để nhận lại sống lại với cái chân thật ấy. Tuy chúng ta có tánh giác nhưng từ lâu quay lưng, bỏ quên nên bây giờ vọng tưởng phiền não bu bám che mờ tánh giác. Bây giờ muốn tánh giác hiển lộ thì phải gạt những thứ tạp nhiễm ra. Hy vọng trên bước đường tu tập, chư huynh đệ nắm vững, hiểu biết lộ trình như vậy để bước từng bước thật vững.

8. Khắc phục hoàn toàn tất cả những khổ đau, được an vui giải thoát:

Khi chúng ta đã thực hành trọn vẹn bảy bước trước là có thể bước sang bước thứ tám. Nhờ nhận và sống lại được với tánh giác chân thật có sẵn nơi mình, chúng ta không còn mê muội, không còn phiền não, do đó cũng không còn khổ đau. Nghĩa là tới giai đoạn này hành giả hoàn toàn khắc phục tất cả khổ đau, được an vui giải thoát. Bước thứ tám là đi đến kết quả viên mãn. Chúng ta tự giác, giác tha đầy đủ công đức thì mới thành tựu Phật đạo.

Nhân ngày đầu xuân, kỷ niệm Bò-tát Di Lặc là vị Bò-tát hoan hỷ, không còn chấp thủ, tất cả người con Phật chúng ta nhất tâm hướng về ngài, kính lễ ngài và nhớ lại gương hạnh của ngài, phát nguyện thực hiện cho được gương hạnh đó, thực hiện cho được tâm bình đẳng, từ bi trí tuệ, đi từ từ bước đầu giới hạnh thanh tịnh cho đến bước cuối cùng là bỏ được tất cả những gì khó bỏ để được giải thoát an vui vĩnh viễn.

Kính chúc những người con Phật chúng ta luôn tinh sáng, thực hiện trọn vẹn nguyện lành của mình, tu tập cho đến viên mãn Phật đạo.

MAI VÀNG ÁNH ĐẠO

Xuân Đình Hội 2007

H.T THÍCH NHẬT QUANG

HƯỚNG TIÊN TU HÀNH

Hôm nay là ngày khai pháp đầu năm tại tổ đình Thiên viện Thường Chiếu. Có một ít Phật tử đến hỏi tôi “bây giờ chúng con phải tu làm sao?” Tôi liền dẫn quý vị ấy ra La Hán Đường, rồi nói “Hôm nay là ngày công tác phổ thỉnh, chúng tôi xin mời các Phật tử cùng đại chúng sinh hoạt, xem đây là một trong những thời khóa tu học. Các vị ấy rất phấn khởi đi theo tôi. Tới nơi, thầy tri sự sắp đặt người trông cỏ, người chạy nước, người ban đất... làm đủ thứ việc. Tôi nói “các đạo hữu hãy tham gia đi, đây là giờ sinh hoạt tu học của đại chúng đó”, muốn nói gì lát nữa chúng ta sẽ bàn bạc sau. Quý vị làm việc cùng với đại chúng tới khoảng giữa buổi, chur tăng nghỉ ngơi giải lao một chút, Phật tử vui vẻ trở lại tìm tôi thưa: Thưa thầy, bữa nay chúng con được một bài học sống về pháp tu, nhưng không biết có chín chắn chưa?

Lâu nay chúng ta học thiền, hiểu Phật pháp nhiều, nhưng áp dụng lý thuyết vào đời sống sinh hoạt có kết quả tốt hay không lại là chuyện khác. Một thiền sư Trung Hoa khi có học nhân tới hỏi đại ý Phật pháp, ngài đáp cho một đập té nhào. Vị tăng ngồi dậy, ngài cười hỏi “nhận ra đại ý Phật pháp chưa?”. Chúng ta làm sao hiểu nổi những bài học như vậy. Nhưng đó lại là cách chỉ dạy triệt để nhất. Thiền sư làm cho chúng ta chết hết những vọng tưởng điên đảo, những suy tư về cái gọi là đại ý Phật pháp. Nếu ngài giải thích đại ý Phật pháp thế này thế kia, chúng ta sẽ mắc kẹt trên ngôn ngữ, hý luận thì càng cách xa Phật pháp.

Tuy nhiên thời buổi của chúng ta ngày nay, không thể áp dụng phương pháp này. Vì thời nay đời sống văn minh, con người chú trọng nhân phẩm, cuộc sống đi theo chiều hướng phát triển của khoa học kỹ thuật, nói năng biện chứng rõ ràng, không thể úp mở khó hiểu hay dùng các hành động lạ lùng mà có thể nhiếp phục được. Nếu chúng ta tu thiền như các ngài hồi xưa, người ta sẽ cho mình điên loạn, xã hội không chấp nhận. Thế là vô tình ta làm mất đi tính khế thời khế cơ, khiến Phật pháp sẽ bị mai một, nói chỉ đến chuyện làm hưng thịnh dòng giống Phật.

Như vậy bây giờ chúng ta phải tu như thế nào mới nhận ra được diệu lý chân thật, mới cảm thông được bài thuyết pháp kiểu xưa của Tổ sư. Một thiền sư đặc biệt như Tổ Lâm Tế, đung tới là hét là đánh. Sau khi ngài ngộ đạo, truyền bá xiển dương tông phong Phật tổ sáng rực. Cho nên có thể nói Tổ Lâm Tế là một nhân vật kiệt liệt, kỳ khu trong nhà thiền. Năm xưa nơi hội tổ Hoàng Bá, ngài Lâm Tế còn là một học tăng, đến thưa hỏi Phật pháp qua sự hướng dẫn của người trưởng huynh là ngài Trần Tôn Túc. Ngài Lâm Tế nghe lời, lên hỏi Hòa thượng đại ý Phật pháp. Ba lần hỏi đều bị ăn gậy cả ba. Trong sử diễn tả hình dáng của ngài Hoàng Bá to lớn, như vậy nếu ngài thẳng tay nện ba gậy thì mệt lắm. Thế nhưng bài pháp trực tiếp giữa hai thầy trò ngài đến nay vẫn còn hiệu lực triệt để. Bởi vì ở đây không cho phép học nhân suy nghĩ. Suy nghĩ tốt cũng không được, suy nghĩ xấu cũng không được, suy nghĩ tới cũng không được, suy nghĩ lui cũng không được. Chạy qua chạy về bốn phương tám hướng, trôn chui trôn nhui đâu cũng không được, đành phải ăn đòn. Ngay chỗ đó nhận ra được hay không thì tùy mình, ông thầy không bắt buộc. Cho tới bây giờ có thể nói ở Việt Nam, thiền Lâm Tế là phái thiền phổ thông và đặc biệt nhất. Do nhân duyên ngộ của thiền sư Lâm Tế cao vút như thế mà tông phong kéo dài đến ngày nay.

Thời đại chúng ta ngày nay không thể dùng những chiêu thức đó. Tuy nhiên nếu chúng ta không nắm được yếu chỉ nhà thiền vốn không nhiều lời, cứ chạy tìm trên danh văn nghĩa cú thì trọn đời cũng không tu được. Phải nhận ra lẽ sống thực ngay nơi mình, căn cứ từ những phương tiện sinh hoạt bình nhật mà xoay trở lại ông Phật thật hằng hữu nơi mỗi chúng ta. Từ cuộc sống, từ mọi điều kiện ngộ ngách, ta có thể nhận lại được chính mình.

Tôi nghĩ quý Phật tử hôm ấy ít nhiều sẽ thầm nhận được điều tôi muốn nói với họ. Thầm nhận rằng tại thiền viện có một sức sống thật, ngoài những cách hành trì theo pháp môn truyền thống nhà Phật. Trong lao động chúng ta có cơ hội để học tập lẫn nhau, đồng thời cũng biểu hiện sức sống tỉnh giác thông qua việc làm của mình. Người ta nói tu là hướng thiện, là hành thiện, nhưng hướng thiện hành thiện như thế nào? Hòa thượng ở đây dạy chúng ta tu hành như thế nào mà biết được vọng tưởng không thật, đừng bị nó sai khiến kéo lôi. Muốn thế, ta phải làm chủ được các dây niệm. Chỉ vậy thôi. Đối với các dây niệm chúng ta làm chủ được thì bảo đảm làm chủ được vấn đề sinh tử. Chính những dây niệm, những vọng tưởng, những so đo tính toán ngược xuôi, đẩy đưa chúng ta đi vào con đường sinh tử.

Trong mọi thời mọi lúc, mọi sinh hoạt, lúc ăn nghỉ, tiếp khách, làm việc, nói năng... ta làm chủ được mình là tu thiền. Chưa làm chủ được thì sao? Thì bị nó kéo đi. Bởi vì nó là một thói quen, nhà Phật gọi là nghiệp. Mà nghiệp thì có sức mạnh. Chúng ta không làm chủ nghiệp thì nó làm chủ lại mình. Cho nên suốt một đời tạo nghiệp, cuối cùng khi mất thức thần sẽ theo nghiệp thọ sanh. Do vậy vừa có dấy niệm là chúng ta lao theo nên mất mình. Nếu tu tập như vậy thì chừng nào mình mới làm chủ được sinh tử, mới đạt đạo? Nói theo danh từ chuyên môn trong nhà Phật chừng nào tâm mình thanh tịnh thì ngộ đạo. Giản dị như vậy. Muốn tâm thanh tịnh thì phải làm chủ các dấy niệm.

Nhiều khi chúng ta làm việc mệt mỏi, muốn ngủ chừng một tiếng đồng hồ để lấy lại sức khỏe, nhưng dễ gì. Nếu trước khi ngủ mình còn ưu tư, chuẩn bị một việc gì đó thì sẽ bị mất ngủ hoặc ngủ chập chờn với bao nhiêu việc trong mộng. Cho nên lúc thức hay ngủ, luôn luôn mình thấy mất sức khỏe. Thiền sư thì không như vậy, các ngài nói ăn là ăn, ngủ là ngủ. Do vậy các ngài dám trả lời một cách dứt khoát: “Thiền là gì?” Đói ăn một ngủ. Bởi vì các ngài khi ăn chỉ ăn, khi ngủ chỉ ngủ. Còn chúng ta ăn không ra ăn, ngủ không ra ngủ, trong đầu vương bận trăm công ngàn việc. Sở dĩ ta dễ giận, dễ vui, dễ buồn là do bị động nhiều quá. Bao giờ mình đừng bị động nữa thì mới an ổn.

Có những vị còn rất trẻ nhưng muốn ngủ được phải uống thuốc, nghĩa là họ bị động quá nhiều. Bị động như vậy mà bảo thanh tịnh, bảo yên làm sao yên được. Sự sắp đặt công việc hằng ngày với những giao tế chung quanh càng nhiều chừng nào thì bị động càng lớn chừng ấy. Lúc quý vị làm phó giám đốc thì cái động trong phạm vi của phó giám đốc. Khi quý vị làm giám đốc, tổng giám đốc hoặc làm chức lớn hơn nữa thì cái động lớn bằng chức danh của quý vị. Như vậy bảo thanh tịnh, bình yên sao được. Do chỗ này mà có người tu Phật trải qua nhiều năm không thấy tiến bộ. Bởi vì họ nuôi dưỡng từng đoàn vọng tưởng, cả trời vọng tưởng nên dù tu học Phật pháp nhiều đạo tràng, nghe nhiều vị thiền sư giảng dạy nhưng cuối cùng trớt lớt hết.

Có nhiều buổi khuya tôi thức dậy, ngồi nhìn đồng hồ điện tử chớp, để xem hồi kiếng của đại chúng có ăn khớp với đồng hồ không? Kim chỉ giây chớp từng giây từng giây, tôi thấy nhanh quá. Rồi nghĩ đến hơi thở mỗi mồn của mình cũng nhanh như vậy. Cho nên người xưa nói: Có khi lên giường nghỉ, rút chân lên chưa chắc sáng mai còn có cơ hội thả chân xuống. Thật là cái thấy đáo đẽ. Trở lại đời sống tu tập hằng ngày của chúng ta cũng vậy đó. Làm sao ta tranh thủ từng phút giây làm chủ với vô thường. Chúng ta phải làm chủ cho được những thú tâm thường, những niệm loạn động, những nghiệp tập kéo lôi mình đi trong trầm luân sanh tử. Công tác hằng ngày không nhất thiết phải một thứ. Bữa quét rác, bữa tưới cây, bữa dâng hương cho Phật, bữa rửa chén, bữa nấu cơm... ta luân phiên làm trong tinh giác. Trong tất cả các thời, mọi sinh hoạt, phải làm chủ đừng để các niệm xen vô lôi dẫn ta đi. Việc này phải tập, tập lâu lắm mới quen, chứ không phải dễ đâu.

Chính bản thân chúng tôi trong những ngày đầu ở núi với Hòa thượng đã tập như vậy. Quý vị thử tưởng tượng, thời hai mươi mấy tuổi đi học bằng xe hai bánh, chạy rong chạy rêu dưới phố, nay hẹn nhóm này, mai tới nhóm kia, nó điên đảo lạng xăng cỡ nào. Nhưng lên núi rồi thì cột trâu lại, tất cả chuyện trần gian trả lại hết. Con trâu ăn cỏ ở đây, sống ở đây, không cho đi đâu. Chuyện nghe bình thường nhưng phải tập ba bốn năm trời, mới cột được chút chút. Đó là những chia xẻ rất thật của chúng tôi.

Nói đến vấn đề hương thiện và tu thiền, thật ra nó giản dị vô cùng. Từ khi Hòa thượng thành lập thiền viện Thường Chiếu cho tới bây giờ, chưa lần nào Ngài đứng ra tổ chức, kêu gọi Phật tử đi hành hương. Hòa thượng nói chúng ta giản dị bớt về mặt hình thức để Phật tử có thời gian tu. Như chur tăng ở đây sáng mai thức dậy ai nấy đều lo quét dọn. Quét dọn có hai mặt: một mặt là quét dọn đạo tràng, sái tịnh trang nghiêm, một mặt nữa là quét dọn những căn bã trong lòng mình, hốt đi hết. Một việc làm bình thường như vậy, nếu ai thâm ngộ thâm đắc thì vào cửa được. Đó là một pháp sống. Do vậy người xưa không nói dạy thiền, không nói tu thiền, chỉ ngay trong việc làm nhận lấy. Người xưa dạy sáng mai quét rác, trong lòng thâm nghĩ:

Cần tảo già lam địa,
Thời thời phước huệ sanh,
Nhược vô tân khách chí,
Tất hữu thánh nhân hành.

Dịch:

*Siêng năng quét đất Phật,
Phước huệ thường thường sanh,
Nếu không có khách viếng,
Cũng có thánh nhân đi.*

Trong lòng chỉ duy nhất như vậy, không gì khác hơn. Không bồn chồn, không nghĩ ngợi, không toan tính, chỉ thể thôi. Biết chắc với một niềm tin vững vàng, việc làm của mình ngay bây giờ trang nghiêm thanh tịnh. Người được như vậy quả thật là người sống có lý tưởng. Thật ra người tu là người sống có lý tưởng, chứ không phải không có lý tưởng. Lý tưởng, sức sống ấy áp ủ bên trong, người ngoài không thấy biết. Như tôi lên Trúc Lâm, chư tăng trên đó sinh hoạt khác hơn dưới này. Buổi sáng làm việc ngoài ngoài viện sớm hơn giờ ăn sáng, vì tránh lúc khách đến viếng đông. Có hôm trời lạnh xuống sáu độ, nhưng các thầy vẫn tự nhiên chạy ra sân, vừa hít hà, vừa quét dọn v.v.. làm các công việc với tính cách hồn nhiên, nhanh nhẹn, vui vẻ. Làm xong, chư tăng vào nội viện đóng cổng lại, không tiếp duyên bên ngoài. Chúng ta thấy quý thầy sống dường như thâm lặng ẩn mình, nhưng thật ra họ rất có lý tưởng. Phải có lý tưởng mới duy trì một đời sống như thế lâu dài được.

Ở thiền viện Thường Chiếu cũng vậy, tôi luôn nhắc nhở huynh đệ bớt tiếp duyên. Ai có phận sự mới ra ngoài, không phận sự gì thì ở yên một chỗ lo tu hành, nuôi dưỡng chí nguyện của mình. Đây là điều rất hệ trọng, phải chính đốn nhắc nhở anh em thường xuyên. Nếu không họ sẽ quên mất mục đích xuất gia của mình. Chỉ một việc nhỏ thôi, chúng ta thấy đã khó làm rồi. Đó là việc gì? Như mình muốn đi đâu thì tự quở “đừng đi”. Vừa nghĩ muốn ra nhà khách liền tự hỏi “ra nhà khách làm gì?” Nếu thấy không cần thiết thì không đi. Một niệm dấy lên, mình đừng được là thành công. Bây giờ quý vị khởi niệm ra khỏi cổng chùa, đi chợ Phước Thái hoặc chạy ra xóm, vừa khởi niệm liền dừng, nói không cần thiết, quý vị sẽ yên. Chúng ta cố gắng vận dụng trí tuệ để cắt bớt những dây mơ rễ má, những dây niệm, những vọng động, mai ra mới làm chủ được. Nếu không ta sẽ bị những dây động dẫn đi hoài, không biết tới bao giờ mới dừng.

Những khi quý thầy bệnh thường hay nhớ nhà, nhớ ba má, nhớ anh chị... đó là tâm trạng chung của những người bệnh. Khi một niệm nhớ nhà dấy lên, thế là quý vị chạy tuốt về quê. Nào là vọng tưởng con đường đất đỏ xe chạy lọc cọc. Tới nhà má mình ra đón, rót nước, dọn cơm, ân cần thăm hỏi từng chút. Sẵn đó nhớ lui về dĩ vãng, hồi nhỏ mình đi học, nửa chừng trốn chạy về nhà đeo theo má. Bà già phải nắm tay dẫn vô trường, mình không chịu đi vùng vằng la khóc om sòm. Thế là má mua cho mấy cái bánh trám kín miệng lại. Mình mắc ăn bánh, quên khóc và cũng không hay má đã nắm tay giao cho cô giáo... thôi, nhớ đủ thứ. Vì thế mỗi lần bệnh lại muốn về nhà hoặc trông người thân lên thăm. Bệnh thân đã nhọc cộng thêm bệnh tâm nữa, thành ra yếu đuối quá sức. Ở thiền viện có nhiều huynh đệ, nhưng khi bệnh mình chỉ nghĩ nghĩ đến người thân ở nhà. Lạ vậy! Vì thế tôi thường nhắc huynh đệ: trong viện, một trăm tám chục thầy, cho như một trăm thầy ghét mình thì cũng có tám chục thầy không ghét. Mình nhờ họ cạo gió họ cạo gió, nhờ họ lấy nước họ lấy nước, nhờ việc gì họ cũng sẵn sàng hết. Chẳng những nhờ mà đó nguyên tắc sắp đặt của thiền viện, có gì mình lại trông mong, dấy niệm phóng ra ngoài. Nhưng thật ra thói quen ấy nhất thời bỏ không dễ đâu. Bệnh xuống là nhớ má nhớ ba, nhớ chị nhớ em, nhớ quê nhà. Bây giờ muốn quên cũng phải có công phu. Những dây mơ rễ má như vậy, mình cắt đứt may ra cái hướng thiện, việc hành thiện mới vững. Nếu không sự tu hành của chúng ta sẽ chẳng đi tới đâu. Những điều này chúng ta phải bảo vệ, chia sẻ và nhắc nhở nhau thường xuyên. Huynh đệ cố gắng làm chủ các vọng tưởng, các dấy niệm của mình thì hy vọng làm chủ được sinh tử. Từ đây về sau, dù huynh đệ có bị hoàn cảnh hoán chuyển, người phương trời này, kẻ góc biển nọ, chúng ta nhớ lời nhắc nhở của huynh đệ, nhớ pháp Hòa thượng chỉ dạy. Ai làm chủ được dấy niệm, người đó làm chủ được sinh tử. Làm chủ được sinh tử thì ở đâu cũng tự tại, kể cả trong địa ngục. Ở địa ngục vì mình tình nguyện vô đó nói chuyện với quỷ sứ, chứ không ai nói chuyện với mấy ông hêt. Hoặc ở trong bất cứ đường nào trong lục đạo, người làm chủ được vọng tưởng là đủ sức nói chuyện với những vị lãnh đạo trong đó. Vì vậy bây giờ huynh đệ chúng ta quyết tâm làm chủ cho được những dấy niệm.

Kinh nghiệm bản thân chúng tôi thấy, như sáng mai thức dậy ta lo làm những công việc bình thường của mình. Thức dậy rửa mặt, kiểm bình thủy chế ly nước trà, hớp vài ngụm, hít hà này kia rồi mặc áo tràng lên thiền đường. Đó là con đường đi chung. Lên thiền đường thì phải im lặng, không ai nói gì với ai hết, mỗi người tự tu tự tịnh. Việc làm ấy thành thói quen rồi, không cần ai nhắc nhở. Chỗ của mình đã có, bồ đoàn tọa cụ đã sẵn, lên đó sửa soạn ngồi ngay ngắn, trong vòng 15 phút thôi là vô khuôn vô nếp hết. Ông già ngồi trên bàn ngó xuống trợn mắt cũng không nói gì, dưới này hàng trăm ông nhỏ ngồi ngó lên cũng không dám hó hé. Chỉ một thầy vắc thiền băng đi, thấy ông nào ngồi không yên là đập, ông nào ngồi cong là kê thiền băng vào, mình biết ngồi cong thì kéo lại. Làm theo thói quen như vậy, cũng phải trải qua một thời gian tu tập.

Thật ra chỗ này mất thời gian lắm. Có vị tới giờ lên thiền đường lại không muốn lên. Chung băng đã đánh, luật đã định, nếu có bệnh duyên thì phải xin phép. Do vậy có người tới thưa “Bạch Thầy, bữa nay con bệnh quá, xin được ở dưới”. Ông thầy không nói gì hết, nhưng con mắt ngó sừng “Bệnh thiệt không đó!” Thế là một lát đi kiểm tra, bệnh thiệt thì thông qua, còn vì ham trùm mền ngủ là không được. Trong thanh quy có quy tắc đàng hoàng mới trị nổi mấy tay làm biếng. Thật ra vì chúng ta còn dờ, còn yếu nên phải sử dụng những phương tiện

như vậy. Nếu còn dấy niệm, còn ý lại tha lực bên ngoài là chúng ta còn yếu, chưa tự quyết. Bây giờ ta phải cố gắng giữ được chủ lực mới vào được bước thứ nhất.

Kể nữa, người tu phải chuyển hóa và thực hiện tất cả những công đức. Chuyển hóa như thế nào? Chúng ta thăng thần đi vào nề nếp tu học. Nếu tu mà chỉ ngồi nói thì dù tụng nửa ngày cũng chẳng dính vào đâu. Tâm vọng động là bóng dáng của các trần cảnh bên ngoài, nó chưa phải thực tâm, nên lén lút làm đủ thứ chuyện, chúng ta chưa kiểm soát được. Chừng nào sống được với chân tâm ta mới kiểm soát, làm chủ nó dễ dàng. Như thế là chuyển hóa trọn vẹn vọng tâm, tu tạo tất cả công đức lành.

Ngày xưa, trong sinh hoạt của đức Phật, ngài cũng có giờ nằm nghỉ, giờ tiếp chư tăng từ các nơi về thăm viếng, giờ pháp thoại... Giờ giấc của ngài thành thời khóa đặc biệt như vậy, không ai dám xen vô. Bây giờ chúng ta thấy Hòa thượng ân sư cũng có giờ. Ví dụ Phật tử lên thăm ngài nhằm khoảng 12 giờ trưa, vị tri khách của Thiền viện báo giờ này là giờ nghỉ của Hòa thượng, quý vị vui lòng đợi tới giờ thức chúng mới thăm được. Hoặc buổi sáng khoảng 7 giờ, quý vị muốn trình Hòa thượng việc gì, vị tri khách hướng dẫn cũng báo giờ này Hòa thượng còn đang chống gậy đi bên ngoài các công trình, để hướng dẫn công việc cho chư tăng. Khoảng tám giờ ngài mới về thất, quý vị đến đó thưa hỏi v.v.. Những công việc bình thường, ta cũng nên bắt chước các ngài, sắp xếp có thời khóa giờ giấc đàng hoàng. Giờ nào việc đó. Đây cũng là pháp tu.

Nhiều Phật tử phàn nàn chúng con nhiều việc quá tu không được. Hòa thượng vui vẻ nói “ngày xưa vua Trần Nhân Tông công việc hơn chúng ta gấp trăm ngàn lần mà còn tu được”. Quý vị đọc câu chuyện nửa ngày của Thái Thượng Hoàng sẽ thấy Ngài làm việc nửa ngày tu nửa ngày, đều đặn như vậy, không sót mất một thời khóa nào. Bây giờ chúng ta cũng bắt đầu như vậy đi. Vua Trần ngày xưa khi giao ngôi lại cho con là Trần Anh Tông, ngài làm Thái Thượng Hoàng, nghĩa là vẫn còn nhiếp chính. Do vậy có lần ngài về triều đột xuất, vua Anh Tông không biết trước. Đêm đó nhà vua uống rượu quá chén, sáng ngủ say không hay vua cha hồi triều, mà quần thần chẳng ai dám gọi dậy, do đó vua không ra nghinh tiếp.

Thái Thượng Hoàng biết chuyện, không nói không rằng bỏ đi thẳng về phủ Thiên Trường triệu tập bá quan về châu tại đó. Khi tỉnh rượu, Anh Tông hay ra có sự, thất kinh hồn vía, chạy ra trước sân rồng, thấy một thư sinh còn đứng đó. Nhà vua gọi vào viết một tờ tấu chương xin sám hối vua cha. Rồi hai vua同舟 thuyền suốt đêm đuổi theo Thái Thượng Hoàng. Đến sáng, vua Anh Tông quỳ sẵn nơi tiền sảnh, xin được dâng biểu vua cha.

Ngài Nhân Tông không thêm ngó tới. Vua quỳ suốt như vậy cả buổi, không dám nhúc nhích. Bá quan nóng ruột, tất cả đều quỳ mọp thỉnh cầu Thượng Hoàng Nhân Tông xá tội cho vua con. Sau khi đọc xong tờ biểu, thấy lời lẽ phải đạo, văn từ trôi chảy, ý tứ sâu lắng, vua cha mới chịu tha, nhưng bố cho vua con một trận ra trò. Vua Trần Nhân Tông dạy con nghiêm chỉnh nổi tiếng trong lịch sử nước ta đến thế. Nhờ vậy triều đại nhà Trần tồn tại lâu dài và vua tôi đều nổi tiếng vua hiền tôi sáng đến bây giờ. Lịch sử nước ta luôn xem Trần triều là chuẩn mực một thời hưng thịnh của nước nhà, lấy đây làm tấm gương soi chung cho các thế hệ mai sau.

Bây giờ chúng ta tu tập là chuyển hóa nghiệp, làm chủ nó. Người tu thiền không ý lại, không trông chờ, cố gắng tự chuyển hóa và làm tròn bổn phận của mình bằng tất cả tâm thành. Như lúc xưa, khi mới về đây chúng tôi cũng bôn ba đi cuộc, đi cày với đại chúng, bây giờ không làm nổi nữa. Không làm nổi chẳng lẽ đi ngủ, phải thành tâm góp sức, bằng cách chỉ đạo hướng dẫn việc làm cho anh em, đồng lao cộng khổ với chư tăng. Người xưa hay nói “chịu đấm mới được ăn xôi”, ai không chịu đấm nổi thì khỏi ăn xôi, không chịu cực làm sao tu. Công việc nào cũng phải chịu khó mới thành tựu, huống là việc tu cầu giác ngộ giải thoát. Trong sự tu hành chúng ta chân thành, sắp xếp công việc hằng ngày thế nào để không mất thì giờ tu. Như vậy từ từ sẽ yên.

Hôm nay buổi khai pháp đầu năm, tôi trình bày vài phương tiện nhỏ trong việc tu hành để tất cả chúng ta, bắt đầu công phu tu hành bằng tâm chân thành của mình. Điểm quan trọng chúng tôi muốn nói là người tu phải làm chủ được các dấy niệm của mình mới làm chủ được sinh tử. Đó là đỉnh cao, là lý tưởng trong đời tu của chúng ta. Rất mong Tăng Ni cũng như Phật tử, chúng ta đều năng nổ thực hiện cho được lý tưởng ấy ngay trong đời này. Có thể ta mới thật sự nếm được pháp vị an lạc, giải quyết việc sinh tử của mình.

MAI VÀNG ÁNH ĐẠO

Xuân Đinh Hợi 2007

H.T THÍCH NHẬT QUANG

CON ĐƯỜNG XƯA

Khai pháp đầu năm Giáp Thân

Đạo tràng Thái Tuệ

Tôi được vinh dự là mỗi năm đại lão Hòa thượng Tôn sư về đây cùng các hội hữu Phật tử trong đạo tràng Trúc Lâm Thái Tuệ làm lễ khai pháp. Như lời trình bạch của vị huynh trưởng thì đạo tràng đã được mười tuổi, tức mười năm sinh hoạt Phật pháp, dưới sự hộ trì của Tam bảo.

Hòa thượng tôn sư luôn thương tưởng quý Phật tử, ân cần nhắc nhở qua những băng từ, quý vị luôn nương theo tu học từ trước đến giờ. Đồng thời Ngài cũng chỉ dạy các vị đệ tử đến đây trực tiếp giảng giải Phật pháp và hướng dẫn cho toàn thể hội hữu Phật tử trong đạo tràng tu học. Quý vị thật đủ duyên lành và duyên lành ấy ngày càng phát triển một cách mạnh mẽ. Đó là điều đáng mừng.

Đề tài hôm nay tôi muốn nói với quý vị là con đường xưa. Tôi nghĩ nếu ngày xưa chúng ta không có duyên, không có chủng nào đối với Phật pháp thì nhất định bây giờ không làm sao gây dựng nổi một đạo tràng đông đảo như thế này. Bởi trước kia chúng ta đã có duyên, đã từng là huynh đệ pháp hữu với nhau, nhắc nhở nhau trên bước đường tu học Phật pháp nên mười năm qua, đạo tràng Trúc Lâm Thái Tuệ vẫn tu học đều đặn, mỗi tuần quý Phật tử về đây sinh hoạt Phật pháp một lần. Đây là một phúc duyên lớn Tam Bảo hộ trì cho chúng ta, chớ không phải tự nhiên được như vậy.

Tuy nhiên đời trước chúng ta áp dụng Phật pháp còn lồi thoi, do vậy bây giờ mình để thời gian trôi qua mất hết, không đủ sức tỉnh giác sớm, khiến cho phiền não vọng tưởng kéo lôi mãi, chưa dừng dứt được. Trong kinh Niết-bàn đức Phật có dẫn dụ một sự việc như thế này. Như một số người đi du ngoạn mùa xuân, ngang qua hồ nước trong thấy đẹp quá, họ lượm sạn nhỏ thả xuống hồ. Trong lúc cao hứng, họ thả chơi thoi, không nghĩ sẽ tìm lại viên sạn. Nhưng không phải thế, trong kinh Phật dạy tiếp: “Những viên sạn người này liệng xuống hồ ngày xưa, nếu có người sáng ý muốn tìm lại, thì có hai cách: Một là để cho hồ nước lắng thật yên, thật trong, sẽ nhìn thấy viên sạn chỗ nào, rồi thì nhẹ nhàng tay vớt lên. Cách thứ hai, nếu là người đại lực lượng, họ đem gào tát quách hết nước đi sẽ hiện viên sạn lên thoi”. Nhưng cách sau là của những người hùng dũng, khỏe mạnh, can trực lắm mới làm nổi. Hầu hết chúng ta chỉ ngồi yên, chờ nước lắng trong, viên sạn hiện ra mới thò tay xuống vớt lên. Đó là dẫn dụ trong kinh Niết-bàn.

Huynh đệ thử nghiệm lại xem, quý vị chỉ ngồi lại thì tự nhiên cạn cấu hiện ra, khỏi cần lắng, khỏi cần đợi lúc nào hết. Ngồi yên chừng năm ba phút, nó hiện ra. Có những chuyện hiện ra một cách hết sức lạ lùng. Chúng ta không biết mình làm hồi nào, bây giờ nó hiện ra. Có người bảo tự nhiên nó hiện ra. Thưa không phải tự nhiên đâu, hồi trước mình đã bày đặt như thế nào đó, đã gieo chủng tử vào trong tàng thức rồi, bây giờ yên lặng nó hiện ra. Cho nên ngồi yên tĩnh tọa sẽ dễ thấy rõ và giải trừ những thứ cạn cấu từ nhiều đời chúng ta đã tạo ra. Bây giờ muốn đi trở lại con đường xưa thì chúng ta phải có một tinh thần kiên quyết, buông bỏ hết các duyên, lắng yên tĩnh lặng. Được thế trước nhất chúng ta sẽ có nhận định chân chính. Từ chân chính nghĩa là chính xác, vì lệch đi một chút chúng ta rời xa chính mình, không biết đi về đâu. Thành thử giai đoạn đầu của người trở về cội nguồn xưa thì phải hiểu biết chân chính, đúng với lời dạy của Phật, của Tổ. Từ đó chúng ta mạnh dạn bước thật vững, thật dài, thật chắc trên bước đường trở về quê xưa.

Chân là gì? Chân là không lẫn gì hết, ngay thẳng chính đáng, không bị lệch, không bị bẻ cong, không bị ngã tẻ. Kiến thức về Phật học của chúng ta phải như thế, mới đảm bảo con đường tu vững chắc, niềm tin tăng trưởng, mãi mãi chúng ta bước thật vững trên con đường xưa.

Nhiều huynh đệ thật tội nghiệp, bước ban đầu không vững, nên tu tập một thời gian gặp nghịch duyên bị lung lay liền. Thời chúng tôi còn làm điệu, có những Phật tử đã ủng hộ đạo tràng, ủng hộ Phật pháp thật đắc lực, nhưng không biết vì sao tới khi tôi lớn lên, những vị ấy không còn như trước nữa. Hiện tượng đó khiến tôi có chút suy nghĩ, có lẽ bước đi của họ chưa được vững chắc nên mới xảy ra trường hợp đáng tiếc như vậy. Đây là điều huynh đệ trong đạo tràng, mỗi chúng ta nên xét lại cho thật chuẩn bước đi của mình. Người xưa nói một bước đi đúng, sẽ thấu ngắn được đoạn đường dài trở về quê, một bước đi sai thì cách xa vô vàn, không biết lối về là đâu. Do vậy nên chúng ta phải làm sao tránh đi sai lệch, phải giữ vững lập trường, cứ một con đường thẳng

tiền, không lung lay, không suy suyển.

Trong tâm chúng ta có những sự kiện nổi cộm lên, thì thời ngồi thiền không yên, dù mình cố gắng khéo sắp đặt hình thức bên ngoài thế nào nhưng thực sự bên trong không yên. Sự bất an này không ai giải quyết cho mình được hết, bởi vì mình cũng không dám nói thật với ai. Do vậy công phu tu tập tuy lâu, nhưng sự bức bối, cau có tới bây giờ vẫn còn. Chúng ta sợ ý một chút là nó hiện ra, nó ngủ ngầm ở đâu không biết, nhưng có cơ hội là nó xuất hiện. Hòa thượng Viên trưởng thường nhắc vọng tưởng không thật, đừng theo nó mà mất mình, mất đi sự thanh tịnh quý báu. Thế mà chúng ta vẫn cứ chạy theo vọng tưởng để tự chuốt lấy phiền não khổ đau.

Nếu những ai có túc duyên tu, nghe lời nhắc nhở của người xưa, liền vận dụng vào đời sống tu tập và thấy có kết quả an lạc ngay trong hiện tại. Ví dụ nghe thầy dạy như thế, chúng ta thấy mình làm được, không đến nỗi khó. Điều đó chứng tỏ chúng ta đã từng hành trì trong những đời trước, nên bây giờ thấy quen, thấy dễ. Tuy nhiên, nếu không thực hành thường xuyên thì nó thành khó. Đó là điều ngay trong công phu hằng ngày, chúng ta phải nghiêm cẩn, điềm trán từng sự việc như vậy. Nếu trị được những thứ đó rồi thì phiền não không thành vấn đề. Cho nên các thiền sư nói phiền não vốn không, hay phiền não tức Bồ-đề.

Nếu người nào thực sự thấy phiền não không thật, thì mọi hiện tượng trên đời này không làm gì được người ấy được. Ăn mặc, ngủ nghỉ, tiền tài, danh vọng, địa vị... tất cả các thứ, không gì động địa họ nổi. Từ đó chúng ta mới nhận ra ý nghĩa lời Phật dạy:

“Chư hạnh vô thường,
Là pháp sanh diệt
Sanh diệt diệt rồi
Tịch diệt là vui”.

Con đường, hướng tu hành của chúng ta là như vậy. Sanh diệt còn, tịch diệt chưa được, thì chưa phải thiền. Trên quá trình này, mỗi người chúng ta phải phấn đấu tích cực, dù gặp khó khăn nhưng vẫn quyết định tiến lên, luôn luôn đi tới, để thể nghiệm được tinh thần thiền như lời Phật dạy. Chúng ta hoàn toàn làm chủ những dấy niệm, phiền não, thì chúng trở thành đồ bỏ thôi, có gì đâu. Người xưa nói người nào nhiều phiền não thì giác đạo của họ lớn. Lời này không sai, vì tận nguồn của phiền não là giác. Nhưng bây giờ chúng ta đang mê nên phiền não là phiền não. Lúc phiền não mình bị nó sai sử. Vì vậy một ngày bị chừng vài phiền não sai sử là ta thấy mệt, thấy đỏ mặt tía tai hết rồi, khổ lắm, đừng nói đến phiền não vô vàn. Chung quanh cuộc sống này, lúc nào cũng bị vây nhiễu bởi bất an, phiền não, bức xúc. Ăn không ngon cũng phiền não, ngủ không yên cũng phiền não, người bạn nói một câu bất ôn cũng phiền não, không sắp đặt được việc gia đình cũng phiền não, ngồi thiền không được cũng phiền não, không có thì giờ đi chùa cũng phiền não, làm gì cũng phiền não được. Những lăng xăng không đáng gì mà làm chúng ta phiền não cả ngày. Cho đến tu rồi cũng vẫn phiền não. Ví dụ hồi trước, quý vị chưa tin kính Tam Bảo, gặp ai phỉ báng Tam Bảo quý vị thấy gợn buồn thôi, rồi bỏ qua, thôi kệ ai làm gì làm. Nhưng bây giờ đã trở thành thiên sinh của đạo tràng Trúc Lâm Thái Tuệ khoảng mười năm, nghe ai nói động đến Tam Bảo, quý vị sẽ thấy bức xúc. Nếu chưa dạy cho người kia một bài học, quý vị thấy chưa yên. Rõ ràng trong chúng ta luôn sẵn sàng hình thành phiền não. Cho nên tu không khéo chẳng những không triệt được gốc phiền não mà vô tình còn nuôi dưỡng và làm tăng trưởng nó hơn lên.

Ngài Đại Châu Huệ Hải đến Mã Tổ hỏi Phật pháp, Mã Tổ nói: Kho báu nhà mình đầy đủ mà không chịu sử dụng, chạy lăng xăng tìm cái gì? Ngài nhận ra liền và hỏi: Bạch thầy, kho báu nhà con là gì? Tổ dạy: Chính cái ông đang thừa hỏi ta đó. Bao nhiêu đó đủ rồi. Do vậy ngài Đại Châu về núi riêng tu tập, làm tất cả Phật sự không ngoài lời dạy của thầy “kho báu nhà mình có đủ hết”, chỉ vậy thôi. Chúng ta thấy các thiền sư đâu có nói nhiều, có khi các ngài nói ngược ngạo, khó hiểu nhưng thực sự các ngài chỉ thẳng ý đó, không để người ta đi lòng vòng. Một vị khác cũng trong pháp hội của Mã Tổ, là ngài Pháp Thường. Khi đến thừa hỏi Phật pháp, Mã Tổ dạy: “Tức tâm tức Phật”. Bao nhiêu đó Ngài về núi tu, hóa đạo lợi sinh cũng chừng ấy, ở núi rừng hay thiền viện cũng chừng ấy, làm bất cứ việc gì cũng chừng ấy, tức tâm tức Phật. Có một lần nghe đệ tử đã ra làm hóa chủ một phương nhưng chưa biết tin tức ra sao, nên Mã Tổ cho người đến dò thử. Hỏi: “Thầy được cái gì nơi thầy mà về ở đây?”. Ngài trả lời: “Ta được thầy dạy tức tâm tức Phật”. Người đó nói: “Bây giờ thầy dạy là phi tâm phi Phật”. Ngài liền trả lời một cách dứt khoát: “Mặc cho ông già phi tâm phi Phật, ta chỉ biết tức tâm tức Phật”. Dứt khoát như vậy. Vị kia trở về trình lại với Mã Tổ, Ngài gật đầu nói: “Trái mai đã chín”.

Kể nữa là niềm tin của chúng ta phải sống động và hiện thực. Các vị thiền sư ngày xưa tin pháp mà các ngài đang áp dụng, việc các ngài đang làm, dù gặp sự cố phong ba bão táp gì, các Ngài cũng vẫn bình thường, vẫn giữ vững lập trường như vậy. Có vị thiền sư nói: “Kính bạch đức Thế Tôn, kính bạch liệt vị tổ sư, con tên ..., hiện đời con phát tâm tu thiền, do báo nghiệp nặng nề nhiều đời kiếp như thế nào, khiến con ngày hôm nay tu

hành dũng mãnh, nhưng vẫn chưa khắc phục được những báo nghiệp khó khổ đau đớn này. Bây giờ đối trước Tam Bảo, đối trước đức Thế Tôn, bằng tâm thành của con, con nguyện giả như ngay trong đời này, con tu hành với kiến giải chân chánh này, mà không khắc phục được báo nghiệp của con, con chết đi, bị đọa vào địa ngục thời gian dài vô số kiếp để trả cho hết những nợ nần đó, con vẫn vui lòng. Kính bạch đức Thế Tôn, với tâm nguyện này trước Tam Bảo, trước đức Thế Tôn, con nguyện khi được trở lại làm người, vừa mở mắt ra là con nhớ lại chủng Bát-nhã để tu hành cho mau”. Đó là lời khẩn thiết trình bạch tự tâm mình của một vị tu thiền. Những lời này được phát lên từ những con người có niềm tin vững chắc.

Chúng ta ngày nay có niềm tin vững chắc chưa? Tôi gợi ý này để quý Phật tử kiểm lại xem, niềm tin của mình thật vững chắc chưa. Có những trường hợp thế này, như ngày đầu xuân, quý vị rủ nhau đi hành hương lễ Phật. Tới một ngôi chùa thấy trang nghiêm, có vị thầy nói: Lại đây, thầy dạy cho pháp tu này ba tháng thành Phật. Lúc đầu quý vị định không nghe, nhưng không hiểu sao cuối cùng quý vị đi theo. Hết ba tháng này tới ba tháng khác, một năm tới ba lần ba tháng, ba tháng đầu năm là quý một, ba tháng kế là quý hai, ba tháng kế nữa là quý ba... Bốn năm năm gặp lại, huynh đệ nói: Ua! sao mấy năm nay cô đi đâu không thấy về chùa. Bây giờ mới tâm sự chuyện như vậy đó. Kể trong uất ức “Con xấu hổ quá, cãi lời thầy, để đi theo một người mà mình không biết rõ đường lối và công phu tu hành của họ đúng hay sai. Điều này rất nguy hiểm.

Tất cả chúng ta đều có một kiến thức chân chánh, Phật là giác. Muốn được Phật rước thì phải giác, không giác thì Phật không rước. Cho nên người tu niệm Phật cũng phải niệm Phật tha thiết, như vậy Phật mới rước. Trở về pháp tu thiền, trước tiên hành giả có kiến giải chân chánh rồi mới đến niềm tin vững chắc. Phật tử đã trải qua một thời gian tu tập, quý vị ắt hẳn cũng biết, nếu không kiên quyết, không cố gắng, chúng ta sẽ không có niềm tin với pháp môn mình tu. Từng việc làm, từng thời khóa tụng công đều xứng hợp với lời dạy của Thầy tổ chỉ giáo. Như vậy chúng ta khả dĩ được chút tương ưng, chút lợi lạc. Từ đó niềm tin vững chắc sẽ đến với chúng ta. Rõ ràng nếu quý vị tu hành chân chánh, hành trì đúng pháp, mỗi ngày công phu tăng trưởng, nhất định sẽ được định tĩnh, ở đây tôi không nói tăng trưởng phước lạc tăng trưởng gì gì hết, mà tăng trưởng định tĩnh. Chư huynh đệ đi chùa, sinh hoạt trong đạo tràng tu thiền mà mỗi khi đối duyên xúc cảnh, mất bình tĩnh là biết mình tu hành chưa tốt. Phải tự xét tự biết như vậy. Cho nên bình tĩnh là chuẩn mực để đo kết quả sự tu tập. Bởi vì người tu thiền, nếu thiếu tỉnh sáng là chưa đích đáng, chưa thiền định được. Dù cho chúng ta có ngồi một ngày bốn thời, một thời hai tiếng mà không tỉnh sáng, cũng chưa gọi vào thiền.

Người được thiền định là người có đủ định và tuệ. Lục Tổ dạy định tuệ đồng đẳng, nghĩa là khi đối duyên xúc cảnh định tuệ viên mãn. Bây giờ chúng ta kiểm lại xem khi đối duyên tiếp cảnh, định của chúng ta có vững không, nó hiện tiền hay vắng mặt? Nếu nó vắng mặt thì biết mình chưa định hoặc định rất yếu. Định như vậy chưa chống nổi với nghiệp lực sinh tử. Vấn đề sinh tử, Hòa thượng nói giống như đêm ba mươi tám tối, ta phải giải quyết sự việc đó một mình, liệu xem ta đủ sức để nói chuyện với quỷ vô thường không hay là lúc đó mình khiếp hoảng. Nếu khiếp hoảng thì chưa đủ sức.

Người tu Tịnh Độ khi lâm chung, nếu niệm Phật được định tĩnh thì Phật hiện đến rước, còn người tu thiền khi lâm chung ai rước? Vì hằng ngày chúng ta không cầu ai rước nên lúc đó đâu có ai rước, mình phải tự chọn đường mà đi chứ. Cho nên người tu thiền phải gan dạ, làm chủ lấy mình, không bị phiền não quấy rầy, niềm tin vững chắc thì tự tại, không còn bị nghiệp lực dẫn đi trong các đường.

Điều mà các Phật tử cần phải nhớ là luôn luôn tỉnh. Niệm ban đầu vừa móng khởi là tỉnh lên, đừng để qua niệm thứ hai. Nếu không kịp tỉnh để qua niệm thứ hai là thua rồi. Nó sẽ nối tiếp nhau dẫn mình chạy, không dừng được nữa. Chúng ta phải làm chủ được, phải kiên toàn niềm tin của mình đối với chánh pháp. Nếu không làm chủ được thì vô vàn sự kiện nối nhau làm ta rối rắm lảm. Chư vị tổ sư dạy chúng ta phải sống được với ông chủ. Ông chủ của chúng ta là gì? Sáu đường sáng suốt nơi mỗi chúng ta không hề thiếu vắng ông chủ. Sáu đường hay sáu đoạn thân quang luôn sáng suốt vững vàng đầy đủ trong ta. Vậy thì đừng để bị lệch hoặc trôi giạt, làm hỏng đi các thân quang của mình. Làm chủ tức là bảo vệ thân quang của ta, đừng làm gì trái lại với tâm nguyện, với công phu của mình là xoay lại thân quang. Vì vậy các thiền sư Việt Nam thường dạy phải phản quan tự kỷ. Mắt chúng ta sáng, tai chúng ta thính, miệng chúng ta nói, mũi chúng ta ngửi... Các cảm xúc toàn thân chúng ta biết, lúc nào nó cũng đầy đủ. Nhưng nếu khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần, tâm dấy khởi phân biệt thì chúng ta quên mất nó, vì mắc chạy theo trần cảnh bên ngoài. Chúng ta khác người xưa ở chỗ đó, cho nên mình khổ, mình vướng mắc. Bây giờ các ngài muốn chỉ dạy chúng ta làm sao sửa đổi lại, thấy là thấy tự nhiên như vậy, sáng suốt rõ ràng như vậy, đừng thêm phân biệt đối đãi. Như bây giờ chúng ta ngồi đây, những cảm nhận chung quanh ta biết, nóng hay lạnh, hoặc có vật gì đụng chạm ta biết. Nếu không biết thì thân này bị chết sao? Mình được vinh dự là có cả sáu đạo thân quang. Sáu đạo thân quang ấy giàu có vô lượng, nên chúng ta không thể nào không thấy không cảm nhận, không biết tất cả những gì chung quanh.

Kể đây tôi sẽ nói đến những thân dụng của sáu đạo thân quang. Ví như người có khiếu về âm nhạc, họ luyện

tập, học nghe, học sáng tác, thông nhạc lý từ xưa tới nay, nhạc tính thế nào họ thông hết. Người ấy nghe tiếng liền có thể định được âm thanh trên thuộc ngũ âm hay bát âm. Do vậy người nhạc sĩ có thể tập trung âm thanh để phối khí cho những bản nhạc. Vì thế một bản nhạc chúng ta nghe, gồm nhiều thứ âm thanh hợp lại hòa tấu. Tóm lại nếu chúng ta sử dụng được hết sáu đạo thần quang thì mình giàu có muôn hộ. Đức Phật đã nói chúng sanh giàu có muôn hộ, chứ không phải nghèo thiếu đâu.

Cho nên đối với các thần quang, nếu chúng ta sử dụng được, nó sẽ có thần dụng. Bây giờ sáu đạo thần quang sẽ thành lục thông. Khi đó chúng ta sống nhẹ nhàng, vui hết những phiền não bất an bất ổn. Một khi trong tâm đã sáng suốt, định tuệ hiện tiền, chúng ta luôn luôn an vui vì đã vượt thoát khỏi sự trói buộc của nghiệp lực. Phật pháp độc đáo nhất ở chỗ này. Chư tử bảo buông hết đi thì việc gì mà chẳng xong. Cho nên có những vị trình bày với thầy dài dòng, khóc sụt mướt việc như thế như thế. Nhưng cuối cùng sư phụ chỉ nói: Thôi bỏ đi con. Thế là xong.

Người áp dụng đúng lời Phật dạy nhất định sẽ được định tuệ. Định tuệ đầy đủ thì sẽ làm chủ được, sẽ an vui giải thoát. Đó là bước trên con đường xưa để về lại ngôi nhà cũ của mình. Chúng ta vững niềm tin, làm chủ lấy thì tất cả phiền não linh kinh sẽ hết. Tinh thần của nhà thiền là tất cả phải buông, vì các pháp vốn không thật. Hòa thượng Ân sư có bài kệ “Mộng” cũng nói lên ý này. Mộng tức là không thực, đã không thực thì nắm giữ làm chi cho nhọc công phí sức.

Chúng ta là đệ tử của Phật, của Hòa thượng, nên phải nhớ lời ngài dạy. Sang năm mới, bắt đầu việc tu học mới, biết tất cả hiện tượng chung quanh không thật, tất cả pháp trần là ảo mộng, phiền não vốn không, thì theo đuổi nó làm chi. Buông bỏ hết. Những điều như vậy, chư huynh đệ hội hữu trong đạo tràng, nếu bước thật vững trên con đường đạo thì cố gắng nỗ lực tu học tăng tiến, phiền não không làm gì được, ngay đây chúng ta tự tại an vui.

Hôm nay đủ duyên lành chúng tôi về đây dự chứng ngày khai pháp của đạo tràng. Trước nhất tôi xin nhắc lại lời người xưa để chư huynh đệ nhớ và hành trì cho được viên mãn. Kế nữa sang năm mới, tôi cũng xin được thay lời đại chúng gửi đến toàn thể quý Phật tử lời chúc mừng năm mới. Chúc quý vị luôn an lạc, dứt sạch phiền não, tự tại bước trên con đường xưa thênh thang.

MAI VÀNG ÁNH ĐẠO

Xuân Đình Hội 2007

H.T THÍCH NHẬT QUANG

VẤN ĐỀ NGHIỆP BÁO

Nghiệp là một vấn đề hết sức quan trọng đối với tất cả chúng ta. Dù là Phật tử hay không phải Phật tử, các vị cũng biết nghiệp và bị nó chi phối, đây là định luật không ai thoát khỏi. Tuy nhiên là Phật tử, chúng ta hiểu và biết cách chuyển hóa nghiệp. Ban đầu từ những nghiệp không tốt chuyển thành nghiệp tốt. Tu lâu xa hơn thì đi đến dứt sạch nghiệp.

Vì sao nói nghiệp là định luật? Vì không chúng sanh nào thoát khỏi nghiệp riêng của mình hết. Như chúng ta đang mang nghiệp làm người. Trong sự sống những việc ăn mặc, làm việc, tiếp xúc, chúng ta bị nghiệp của mình chi phối. Nghiệp này chẳng những chi phối trọn đời chúng ta, mà còn trích trữ để chuẩn bị cho những đời kế tiếp nữa. Muốn giải quyết dứt điểm vấn đề quả thật khó khăn. Bởi nó liên hệ tới ba đời quá khứ hiện tại và tương lai. Trong kinh nhân quả nói: “Muốn biết tương lai của mình thế nào cứ nhìn thẳng vào hành động hiện tại”.

Nhìn vào một gia đình, chúng ta không thể kết luận vì sao họ lại có hoàn cảnh như thế. Theo tinh thần nhà Phật, sở dĩ hôm nay gia đình như vậy là do quá khứ các thành viên của gia đình đó đã tạo những nghiệp nhân xấu hoặc tốt thế nào đó, đời này có quả báo tương ứng. Nhìn vào hiện tại chúng ta có thể đoán định được gia đình đó sẽ có một tương lai thế nào. Nói nghiệp tức là nói tới hành động của chúng ta trong quá khứ, hiện tại dẫn tới vị lai. Nếu là hành động của mình thì chúng ta có quyền chuyển nó. Giả dụ đời ông nội mình làm ruộng, đến đời mình cũng làm ruộng, nhưng sang đời con cái mình, nó học hành thặng tiền nên hết làm ruộng. Nó bán ruộng để làm các xí nghiệp, áp dụng phương thức khoa học, tổ chức theo đời mới. Đó là chuyển nông nghiệp sang công nghiệp.

Nghiệp lực cũng vậy. Hành động của chúng ta trước đây xấu, bây giờ mình chuyển thành tốt. Nếu quyết tâm thì chuyển được. Ví dụ hồi trước quý vị không thể ăn chay, không thể đi chùa, không thể tụng kinh ngồi thiền, bây giờ có thể làm các việc công đức ấy. Ngày xưa thấy người đi xin quý vị không nhìn tới, bây giờ biết lấy tiền ra cho tùy theo khả năng của mình, sẵn sàng tham gia những việc từ thiện xã hội. Đó là chuyển nghiệp bất thiện sang nghiệp thiện. Đây là điều kiện thuận lợi cho chúng ta suy nghiệm tu tập. Bởi vì tu là sửa đổi, quán chuyển, loại bỏ những thứ không cần thiết, tích lũy công đức trí tuệ để đi tới mục đích cứu cánh là thanh tịnh giải thoát. Việc này ai cũng làm được, già trẻ luôn cả những người bệnh hoạn nhất cũng có thể tu tập được.

Tuy nhiên quyết tâm chuyển nghiệp hay không đó mới là điều chủ yếu của mỗi chúng ta. Thành ra trong kinh nói: “Chính chúng ta phải lãnh phần trách nhiệm về những hành động của mình trong quá khứ, để bây giờ gạt hái sự an vui hay đau khổ trong hiện tại. Chính ta tạo thiên đân cho ta, cũng chính ta tạo địa ngục cho ta. Ta là người xây dựng tương lai của mình.” Cho nên muốn hoán chuyển nghiệp hay không là tự mình. Nghiệp của mình thì mình chịu, nên thế trông chờ, ỷ lại ai giải quyết thay thế mình. Như trong gia đình, mỗi người con đều có phương thức làm ăn, cha mẹ chia của đầy đủ, đứa nào siêng năng giỏi giang thì thành công, đứa nào lười biếng nhác nhúa thì thất bại. Những đứa con sáng suốt biết làm ăn, tạo được tài sản là do cần cù, khéo léo, có phương pháp, có trách nhiệm thì chúng sẽ xây dựng được sự nghiệp. Những đứa con ỷ lại cha mẹ, mong mọi người khác giúp đỡ, cứ như thế thì không làm được gì cả. Tinh thần của đạo Phật không chấp nhận người như vậy. Tạo thiên đường cũng mình, mà thành địa ngục cũng mình, chớ không ai khác. Sự giúp đỡ lo lắng của cha mẹ, sự bảo bọc của người thân có một giới hạn nào thôi. Nếu chúng ta nhận định chính xác như vậy, thì trong đời sống không ỷ lại, không buông trôi. Vì ta biết rõ sự an lạc tốt đẹp từ công sức khả năng của mình gầy dựng nên. Người tu hành không thể ngồi đó cầu đức Phật hoặc Bồ Tát đến xoa đầu an ủi hứa sẽ rước lên Niết-bàn. Chúng ta biết rằng tu được hay không là do mình, tốt đẹp hay không cũng do mình. Đức Phật chỉ là bậc đạo sư, mỗi chúng ta tự thực hành. Dân quê hay nói: Ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu không đắc.

Quý vị thử nghiệm xem từ đâu có người yếu, người thọ, người bệnh người mạnh, người xấu người đẹp... Có người làm gì cũng không ai làm theo, nói gì cũng không ai nghe theo. Nhưng có hạng người làm gì cũng có người làm theo, nói gì cũng có người nghe theo? Hoặc khi quý vị buồn khổ quá, tự hỏi không biết do đâu mình lại khổ đau như vậy v.v... Đây là những vấn đề trong kinh nhân quả, Phật tử có hiểu mới áp dụng Phật pháp vào đời sống, từ đó hết khổ được vui.

Trong kinh dạy: “Tất cả chúng sanh đều mang theo nghiệp của chính mình như một di sản, như vật di truyền, như người chí thân, như chỗ nương tựa. Chình vì nghiệp riêng của mỗi người mỗi khác nên mới có cảnh dị đồng giữa chúng sanh.” Như thế mỗi người đều có nghiệp riêng không ai giống ai hết. Quý vị thấy chúng ta bao nhiêu người là bấy nhiêu nét, không ai giống ai hết, kể cả anh em sinh đôi cũng không thể hoàn toàn giống nhau y hệt. Như cha con ruột, con giống cha cũng giống điểm nào thôi, còn rất nhiều điểm không giống. Bởi lẽ không giống nên dân quê nói: “Sanh con há dễ sanh long”. Sanh con được chớ không sanh được lòng con. Nói thế nghĩa là con có những điểm không giống cha mẹ.

Người cả đời sát sinh như thợ săn, hằng ngày sống trong sự giết chóc và gây nghiệp thương tích không chút xót thương đối với chúng sanh. Người này nếu tái sanh làm người thì không sống lâu, tức là yếu mệnh. Đối với mạng sống chúng sanh họ không chút thương yêu, bàn tay luôn luôn làm việc sát hại nên kết quả họ tái sinh làm người thì mạng sống họ ngắn ngủi, bệnh hoạn liên miên. Biết như vậy rồi Phật tử không bao giờ hiếu sát, đó là tu. Quý vị đừng nghĩ rằng phải xuất gia như quý thầy, ăn chay giữ một hai trăm điều giới mới gọi là tu. Không phải! Đó là hình thức, là phương tiện giúp cho người tu hoàn bị tư cách của mình. Người xuất gia mặc áo Phật phải giữ những điều giới cho hợp với tư cách của người xuất gia, còn việc tu thì y cứ trên tâm chuyển hóa, sửa đổi tu tập của mỗi người, không lập cước theo hình thức bên ngoài. Phật tử biết người chết yếu là do có tính hiếu sát, thì bây giờ không gây nhân đó nữa. Trong mọi sinh hoạt quý vị luôn nghĩ nhớ thương tưởng sinh mạng chúng sanh, tránh gây thương tổn cho chúng. Nếu làm được như vậy là tu.

Người luôn luôn thận trọng không hề xúc phạm đến đời sống của kẻ khác, sống xa gươm đao giáo mác và các loại khí giới. Lấy lòng từ ái đối xử đối với tất cả chúng sanh, người này tái sanh được trường thọ. Trái lại với người yếu thọ là người sống luôn luôn thận trọng không hề xúc phạm đến mạng sống của chúng sanh. Trong giới sát, Phật tử cố gắng giữ được bao nhiêu hay bấy nhiêu, quan trọng là tuyệt đối không được giết người. Kể đến là mạng sống của những con vật lớn trâu bò, những con vật mình nuôi. Ngoài ra Phật tử luôn có lòng trắc ẩn không nỡ làm hại những con vật yếu đuối cô thế hơn mình. Nếu quý vị hoán chuyển hướng sinh hoạt như vậy là biết tu, kết quả là sẽ được trường thọ. Phương pháp đức Phật hướng dẫn chúng ta tu rất khoa học, không có gì huyền bí cả. Phật không dạy thần thánh đến ban tuôi thọ cho mình, do tự ta thôi. Vì vậy Phật tử không ỷ lại, không trông đợi vào thế lực khác. Muốn yếu thọ hay trường thọ đều tự mình, không ai có thể được.

Lại nữa, kẻ độc ác luôn tìm cách hại người, dùng gươm đao đối xử với người... Kẻ này nếu tái sanh làm người, thân thể ương yếu bệnh hoạn”. Quý vị thấy ai thân thể ương yếu, luôn bệnh tật không có sức khỏe v.v... thì biết người này gây nhân tác hại đến chúng sanh. Phật tử không muốn thân thể yếu đuối bệnh hoạn mà bây giờ phải mang thân bệnh hoạn thì biết hồi trước mình gây những nghiệp nhân ác, như dùng gây gộc, đấm đá, đao gươm sát hại chúng sanh. Cho nên bây giờ mang báo nghiệp như thế. Biết như vậy chúng ta ăn năn chừa bỏ không gây nhân đó nữa, tức là biết hoán chuyển nghiệp, biết tu.

Người nào không làm tổn thương người khác, đủ đức tánh hiền lương nhu hòa, khi tái sinh có thân thể khỏe mạnh. Điều này rõ ràng hợp với đạo lý dân gian. Chữ “nhu” là mềm diệu, chữ “hòa” là hòa hợp. Người lúc nào cũng mềm diệu hòa hợp, thương tất cả mọi người, không gây tổn hại ai, người đó hiện tại được quả báo tốt và đảm bảo tương lai có thân thể khỏe mạnh cường tráng. Người thô lỗ, cộc cằn, luôn giận dữ, chửi mắng nguyên rửa người khác, khi tái sanh mang thân xấu xí. Chúng ta không ai muốn mình xấu xí nhưng cứ chửi mắng cộc cằn, giận dữ với người thì làm sao xinh đẹp được. Cho dù quý vị dùng son phấn hoặc phương tiện văn minh sửa sắc đẹp tới đâu, nó cũng chỉ bên ngoài thôi, không phải là cái thật thì không thể bền lâu được. Muốn tráng kiện đẹp đẽ như Phật, Bồ Tát thì phải tu sửa trong tâm, chớ không phải sửa bên ngoài. Như kẻ thô lỗ cộc cằn, hay nguyên rửa chửi mắng người khác, bây giờ sửa lại không thô lỗ cộc cằn nữa mới được đáng vẻ xinh xắn dễ nhìn, dễ coi.

Khi giận lên muốn chửi mắng người ta, mình hiện tướng thô lỗ cộc cằn, như vậy lâu ngày quen theo tướng đó nên rất xấu xí khó coi. Như tôi nghe nói tài tử đóng vai Tề-thiên được huấn luyện thật lâu mới làm được hành động của con khi, tới chừng hết đóng phim, tay anh ta vẫn cứ khều khều, mặt nhăn nhăn. Nói chuyện một hồi tự nhiên anh lấy tay móc móc mặt nhăn nhăn y như khi đột. Chúng ta cũng vậy, nếu cứ để những bực tức hiện ra tướng xấu hoai, coi chừng mai một mặt mày xấu xí, không sửa được.

Người thanh tao nhã nhặn, dù bị chửi mắng cũng không oán giận, tìm cách trả thù. Chúng ta thấy Phật, Bồ Tát không khi nào bị người ta chửi mà tìm cách chửi lại. Điều này giúp chúng ta thêm một kinh nghiệm, khi ra đường thấy ai tự xưng mình là Phật, Bồ Tát, khi ấy có người mắng chửi họ, họ chửi lại thì ta biết đây không phải Phật, Bồ Tát thật rồi. Phật, Bồ Tát thật không khi nào có tâm mạ nhục, ác độc, trả thù chúng sanh. Thật ra người ta chửi mình mà mình không giận là cả một vấn đề. Người ta nói xấu mà mình bình yên tươi cười, không có tâm giận tức, muốn trả thù là việc làm của Phật, Bồ Tát rồi. Cho nên phải là người có công phu mới thực hành được như vậy.

Người có tánh đố kỵ, thèm thường ham muốn lợi danh của người khác, không biết tôn kính người đáng kính, luôn chứa chấp lòng ganh tị. Khi tái sanh, người này không có ảnh hưởng, nói gì không ai nghe, làm gì không ai theo. Huynh đệ muốn nói gì cũng có người nhất trí theo mình, trước nhất không nên mang bệnh tật đố, ham muốn lợi danh của người khác. Bởi vì trong lòng mình không còn bệnh tật, tâm đố kỵ, ganh ghét đó là đã loại nhân xấu ra. Tinh thần tu học trong đạo Phật rõ ràng như vậy. Cho nên Phật, Bồ Tát thật không bao giờ hiện tướng cho chúng ta để nhận đầu. Có khi các ngài hiện ra những dáng dấp mình không lường nổi. Bởi không lường nổi nên ta dễ sai phạm. Người biết tu vượt qua cửa ải này dễ dàng không khó, người không biết tu không vượt qua được.

Như ở Trung Hoa sách sử ghi lại Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Quán Thế Âm thị hiện ra hình thức trong lớp ăn mày ăn xin dơ bẩn bần tiện, nếu là người thật tu thì không có niệm chê bai, phỉ báng các ngài. Chúng ta nhìn lại mình còn những tật tham lam, tật đố, ganh ghét, gặp người không sẵn sàng ủng hộ chúng ta lại buồn. Từ buồn sanh ra nghi kỵ, có những sự kiện làm mất đi tình cảm xóm làng, bà con, nên chúng ta phải bỏ thói xấu ấy. Bỏ thói xấu nghĩa là chuyển hóa nghiệp vậy.

Muốn tu tiến quý vị phải có sự nhẫn chịu, đó là sức mạnh. Bình tĩnh sáng suốt nuôi dưỡng sức mạnh, gầy dựng công phu tới khi nào được hoàn chỉnh. Chúng ta thường bị vọng tưởng lăng xăng, điên đảo kéo lôi, mở con mắt ra là bị chúng kéo đi từ sáng tới trưa, từ trưa tới chiều, từ chiều tới tối. Cho tới nhớ lại đã quá muộn. Thế nên phải hàm dưỡng công phu thật liên tục, bền lâu, hy vọng có đủ sức mạnh chiến thắng với nghiệp lực, với vọng tưởng.

Nếu người giàu lòng quảng đại, tính ưa bố thí, biết phục thiện không kiêu hãnh, trọng người đáng kính, người lễ độ như thế kết quả sẽ được quyền quý, có học thức, có địa vị. Người chịu gần gũi người có trí tuệ, tìm hiểu học hành nhất định sống tốt hơn những người không có học. Phật tử muốn hiểu đạo lý cho đúng, ít ra phải đọc sách, nghe chư Tăng thuyết pháp. Không khi nào tự dung chúng ta hiểu, hay chỉ nghe người chung quanh nói lan man mà có thể hiểu đúng đắn được. Phật bảo người đến với đạo Phật hãy nghe, suy ngẫm hiểu cho chính chắn rồi hãy tin. Đừng bao giờ vội vàng tin càng. Có thể chúng ta mới trở thành người Phật tử hiểu biết đạo lý, có kinh nghiệm hành trì, có cái nhìn sâu sắc. Ứng dụng đạo lý Phật dạy vào đời sống, quý vị sẽ ảnh hưởng tốt đến xã hội. Xã hội Việt Nam chúng ta đang cần được xây dựng lại nền tảng đạo đức. Vì dân tộc đã trải qua một thời kỳ nhiễu nhương, bây giờ cần những điều hay lẽ phải để xây dựng con người tốt, gia đình tốt, xóm làng tốt, xã hội tốt.

Tùy theo hoàn cảnh, điều kiện của mỗi gia đình, Phật tử áp dụng đạo lý Phật dạy vào đời sống để trở thành người công dân Việt Nam mẫu mực. Có tu, có thực hành tức là có sửa, nhất định sẽ có kết quả tốt. Quý vị khỏi cầu nguyện cúng vái cho xã hội tốt, xóm làng tốt, con người tốt mà chỉ cần mỗi thành viên sống tốt là tất cả đều được cải thiện tốt. Việc cầu nguyện không mang lại kết quả thiết thực, nếu chúng ta không hành động thiết thực. Thành ra người Phật tử phải là người hành động thiết thực. Muốn là một công dân tốt thì phải làm tròn bổn phận, nghĩa vụ cá nhân mình đối với cộng đồng, sắp xếp mối tương giao trong gia đình và xã hội nhu hòa, vững bền trong tinh thần tỉnh sáng, đầy đủ đạo đức.

Cuộc sống nói cho cùng có là bao lâu! Phật tử lớn lên lập gia đình xây dựng một thời gian rồi già, bệnh, chết. Điều này không ai chạy trốn thoát, mọi người đều phải đi chung một con đường như thế. Chúng ta là người con Phật, không thể nào ngồi đợi già, bệnh, chết ập đến mà phải chuẩn bị. Tu tập, gầy dựng một cái già, bệnh, chết có ý nghĩa đúng với tinh thần đạo Phật. Người hiểu Phật pháp rồi sẽ thấy nhẹ nhàng khi thân này bệnh, vẫn vui vẻ trong sinh hoạt thường nhật. Có áp dụng Phật pháp quý vị mới cảm nhận được sự có mặt của mình trong xã hội là có ý nghĩa. Không phải ta sinh ra rồi mai một chết đi, mọi người đều quên lãng. Sự hiện diện của mỗi người chúng ta không bị nghiệp xấu thúc bách, kéo lôi mà mình chuyển hóa tu tập tạo những nghiệp tốt. Như vậy ngày mình từ giả cuộc đời ra đi cũng có giá trị.

Quý vị thấy không khi nào một người cha người mẹ xứng đáng mất đi mà trong gia đình không có người khóc. Chẳng những người trong gia đình mà những người chung quanh cũng ngậm ngùi tiếc thương. Ai cũng thấy dường như mất đi một cái gì quý giá nên tự nhiên cảm xúc. Ngược lại, bình thường mình như cạp beo, người ta nghe mình chết, họ nói đáng đời ông đó. Nếu ta để lại cho đời ác cảm như thế thì cuộc đời mình còn ý nghĩa gì nữa. Chúng ta là Phật tử, không phải đều tốt hết, cũng có cái tốt cũng có cái chưa tốt. Do đó theo lời dạy của Phật chúng ta cố gắng tu tập chuyển hóa cho được tốt đẹp hoàn thiện. Quý thầy cố gắng làm, cố gắng tu rồi hướng dẫn Phật tử cùng hiểu, cùng sửa đổi tập nghiệp xấu để hiện tại chúng ta là người tốt, đảm bảo tương lai cũng được tốt đẹp. Sự hiện hữu của chúng ta như thế mới có giá trị.

Chúng tôi hy vọng đạo Phật sẽ giúp cho tất cả chúng ta chuyển hóa khổ đau thành hạnh phúc, mỗi người Phật tử sẽ là một vị Phật tương lai, độ mình và độ người vượt qua dòng thác tử sanh. Muốn thế chúc quý vị tu tập tốt, có kết quả thiết thực trong đời sống hiện tại cũng như vị lai.

MAI VÀNG ÁNH ĐẠO

Xuân Đình Hội 2007

H.T THÍCH NHẬT QUANG

TINH THẦN TU HỌC CỦA NGƯỜI CON PHẬT

Hôm nay là ngày đầu năm, với tâm thành chúng ta hướng niệm chúc nguyện cho Phật pháp còn mãi trên thế gian để mọi loài đều được thấm nhuần mưa pháp, ngõ hầu cuộc đời hết khổ được vui.

Trong buổi nói chuyện đầu năm tại tổ đình Thiên viện Thường Chiếu, chúng tôi muốn nhắc nhở quý Phật tử tinh thần tu học của người con Phật. Bởi vì nhiều Phật tử đi chùa nhưng người thân không hoan hỷ. Bây giờ quý vị tu hành thế nào để người chung quanh dần dần bớt đi những chướng ngại. Có thể việc tu tập mới lợi lạc, chớ càng đi chùa mà tình cảm gia đình càng đổ vỡ thì Phật pháp không thể tồn tại trên thế gian được. Mẹ đi chùa con không đồng ý, anh chị đi chùa, em út bài bác. Những trường hợp như thế, nếu quý vị không để ý, cứ làm tới một thời gian, nhất định sẽ đổ thôi. Vì vậy Phật tử nên quan tâm đến vấn đề này để có thể thực hiện tâm nguyện tu hành của mình, không làm thương tổn đến người thân. Hay hơn nữa là chuyên hóa cả gia đình đồng tình, ủng hộ và tham gia tu tập với mình. Được vậy mới thật xứng đáng là con của Phật.

Tôi có một người huynh đệ rất thông minh, thường về thiền viện thăm tôi. Anh nghịch với bà chị dâu trong nhà nên cứ theo dõi, đợi bà chị có sơ hở là tấn công liền. Nguyên nhân là vì anh không chấp nhận pháp tu của bà chị dâu. Một hôm không cho bà chị biết, anh đến chỗ vị thầy của người chị. Sau khi quan sát và nghe cách nói chuyện của vị thầy, anh biết đây không phải là người tu chân chánh. Bởi vì chủ đích của đạo Phật là giác ngộ giải thoát, nhưng vị thầy ấy dạy môn đệ của mình cứ lập gia đình, có vợ con sẽ được khoái lạc tự tại. Kể từ đó anh bài bác, phản đối bà chị dâu triệt để, dẫn tới kết quả hai chị em bị nghịch nhau rất quyết liệt, không thể thông cảm được.

Tôi muốn nói trường hợp trong nhà có những người thân học đạo, cùng hướng về Tam bảo nhưng không đồng quan điểm, nếu không hóa giải được, quý vị sẽ làm hỏng cả công phu của mình và những người chung quanh. Trường hợp này mình phải làm sao? Đây là vấn đề đòi hỏi chúng ta phải tế nhị. Tế nhị ở chỗ tinh thần, pháp hành, tư cách của mỗi người. Chúng ta tu theo đạo Phật nhất định phải giữ sự thanh tịnh cho mình và người. Nếu không thanh tịnh giải thoát thì dù làm gì, được gì chẳng nữa cũng phi pháp. Tôi cũng đồng ý với người huynh đệ trên tinh thần tu tập, nhưng cách hành xử của chúng ta phải tùy duyên, sáng suốt mới không gây phiền não cho mình và người. Cốt tủy là như vậy nhưng mình phải nuôi dưỡng, phát huy, gia tâm thực hành chứ không phải nói mà được. Tôi khuyên người huynh đệ, phải có thái độ trao đổi, thiện chí, vị tha để nâng đỡ, hỗ trợ nhau trên bước đường tu học, không thể có thái độ, ngôn ngữ đả kích bắt người ta phải nghe theo mình.

Bởi vì mỗi chúng ta là một chúng sinh đang nỗ lực tu, nên lời nói của mình có giới hạn của nó. Ta phải sử dụng ngôn ngữ thật tế nhị. Tôi thấy anh bạn của mình không được tế nhị. Tại sao? Vì anh nghĩ mình là em, là người thân nên đối với bà chị, tuy anh nói đúng nhưng cách nói không đúng, do vậy bà chị không chịu nghe. Do vậy tôi đề nghị anh phải chỉnh lại chỗ này. Quý Phật tử lưu ý đạo đức, tư cách của mình rất quan trọng đối với người thân.

Thế hệ trẻ ngày nay khi được cha mẹ nhắc nhở, nó nói mai một con lên con méc thầy ba còn đi chơi, còn hút thuốc mà lại rầy con. Như vậy là biết mình còn chưa ổn. Một chút như vậy thôi, nếu mấy đứa nhỏ nêu lên, rõ ràng mình có vướng. Vì vậy tư cách, đạo đức thể hiện qua tinh thần của đạo Phật, phải đi từ sự thể nghiệm chắc thực trong cuộc đời tu hành, chứ không phải nói khơi khơi cho thỏa thích. Đạo Phật không chấp nhận như vậy. Cho nên chúng ta phải xét lại nội tâm khi tu, phải sống thật đạo đức và nâng cao đạo đức tâm linh ngày càng trong sáng hơn. Có khi vì những cái lợi nhỏ nhỏ, chúng ta lại làm mờ đi ánh sáng tâm linh. Nếu người có công phu, thực sự thể nghiệm thì tâm chẳng những yên mà còn sáng nữa. Khi nào tôi nhìn cái gì cũng bực bội hết là biết công phu của mình lợm thợm, không tốt nên sự thể hiện ra ngoài bất ổn. Sự thể hiện ra ngoài bất ổn thì đụng, giống như lửa với lửa đụng nhau, cứng với cứng cộm nhau, nhọn với nhọn choảng nhau. Trong kinh nói một vị chứng thánh, tất cả loài hữu tình chung quanh vị đó đều được ảnh hưởng sự an lạc. Đó là biểu hiện nội tại của những bậc thánh có công đức lực.

Thánh nhân là những vị trải qua thời gian tu hành miên mật, lâu xa, nội tại đầy đủ, không bị khiếm khuyết trong công phu. Như chúng ta bây giờ tu chưa tới đâu, phải gắng gỏi lắm mới được một chút khinh an, làm sao có đủ công đức như các ngài. Tuy nhiên nếu quyết tâm, mình cũng sẽ đi đến chỗ cứu kính ấy. Bây giờ chúng ta làm,

chúng ta sống với quyết tâm nhất định sẽ đi đến đích. Công đức lực tức là sức mạnh của việc làm chân chánh bền bỉ mà ra. Nó viên mãn, tròn đầy, vững chắc thì thành lực.

Ngay như trong nhà hoặc bố mẹ, hoặc anh chị, hay những đứa em, nếu người thực sự có chất đạo đức, quý vị tiếp xúc với họ có cảm nhận khác. Còn người biểu hiện cách sống theo bản ngã, theo nghiệp lực thì khi tiếp xúc quý vị thấy khác. Do vậy với người tu, tinh thần gìn giữ giới luật, tập trung đời sống theo hướng tịnh hóa thân tâm phải luôn luôn đặt hàng đầu. Một khi chúng ta không tự kiểm, không làm chủ được, tập thành thói quen xấu rồi thì theo nghiệp luân chuyển mãi. Chỉ có đạo lực, công phu mới thắng, mới dừng được nghiệp. Không tiêu hóa nổi phiền não, nó sẽ bung ra ánh mắt, cử chỉ, ngôn ngữ... dù là một hành động nhỏ thôi, nhưng cũng sẽ làm cho người đối diện không dám hay không muốn đứng gần.

Công đức lực của các vị đại Bồ tát rất lớn. Như Bồ tát Quán Thế Âm, một bước đi của ngài chấn động cả tam thiên đại thiên thế giới, mọi người đều cảm nhận an lạc, chẳng những loài người mà những loài khác cũng vậy. Bước chân của Bồ tát Đại Thế Chí phát ra hào quang sáng suốt, hương thơm lan tỏa, đem đến sự an ổn cho chúng hữu tình. Người tu chúng ta phải luôn tế nhị xét lại để bảo vệ chúng tử Phật nơi chính mình. Chúng ta phải giải trừ, cắt bỏ những gì không cần thiết, làm chướng ngại công phu tu hành của mình. Lúc nào cũng nghĩ nhớ đến mục đích vì giác ngộ giải thoát mà gạt qua mọi vọng tưởng đảo điên, quyết bảo vệ kỳ được công phu tu hành. Đó là giá trị đạo đức chắc thực của người tu.

Chúng ta có nhân duyên to lớn mới gặp Phật pháp, có điều kiện phát huy trọn vẹn nhân duyên đó mà không chịu cố gắng thì thật đáng tiếc. Cho nên quý Phật tử đừng bao giờ bỏ qua cơ hội nào để thành tựu đạo nghiệp cho mình. Bởi vì một khi chúng ta bỏ qua rồi không biết bao giờ mới gây dựng lại được. Trong đời sống, chúng ta luôn đối đầu với tham sân, phiền não. Đừng nói những vấn đề lớn lao như trách nhiệm đối với đoàn thể, xã hội, nội chuyện bản thân mình thôi, có khi ta thấy bực bội hết sức. Ví dụ lúc tết, mình đâu muốn bệnh mà nó ho, mình đâu muốn chảy mũi mà nó cứ khi khịch, cái thân này bày ra đủ chuyện. Có khi mình thấy nổi nóng với nó mà rồi chẳng làm gì được nó. Có nhiều người nam nóng dần không được, đập bàn một cái rầm. Sau đó nghĩ lại tức cho mình, đập như vậy thì được gì đâu, chỉ thấy khùng thêm chứ có lợi ích chi. Cho nên Phật tử làm sao giải trừ được những nghiệp tập, những chúng tử mình đã huân tập từ nhiều đời. Nếu xem thường, không tu tập, không chuyển hóa thì nhất định sức nghiệp sẽ kéo lôi quý vị đi theo nó.

Nói đến nghiệp lực, tôi nhớ câu chuyện này. Có một vị tăng đã xuất gia, ban đầu phát tâm tu hành mạnh lắm. Thầy ăn nói lưu loát, trôi chảy nên đi theo con đường diễn giảng. Do vậy nghi biểu bên ngoài thầy phải gìn giữ kỹ lưỡng. Thầy kể khi chưa tu, gia đình công chức tương đối cũng có tiền. Cứ chiều lại cả nhà đều đi ăn tiệm, thành ra rất quen mùi vị của tiệm. Đến khi xuất gia, trong chùa cấm không cho như thế. Vì sao cấm? Vì nếu một ông thầy tu vào tiệm ngồi, Phật tử sẽ đàm tiếu. Có những người không từng đi chùa, không phải Phật tử, mà thấy ông thầy vô tiệm ăn là họ phản đối. Đó là vì tinh thần đạo đức, vì muốn bảo vệ ông thầy, bảo vệ Phật pháp. Họ tỏ thái độ khinh chê như thế để mình chinh đốn lại.

Kể từ lúc xuất gia làm giảng sư thầy tui nghỉu mỗi khi đi ngang quán ăn. Ban đầu thấy khó khăn, sau cũng quen dần. Về già, gần bảy mươi tuổi thầy thấy việc hoằng pháp đã mệt mỏi, nên xin giáo hội ở yên tu hành. Thầy cất một cái thất trong ngôi chùa tại thành phố. Đến lúc ấy tự nhiên thầy trở nên hư hỏng, những lúc đi ngang tiệm ăn, tự nhiên mùi vị ngày xưa sống lại mạnh mẽ, thầy muốn dừng lại. Thầy cũng không hiểu tại sao bây giờ mình già mà lại dở như vậy. Gặp tôi thầy hỏi tại sao, tôi có biết tại sao đâu, nhưng cũng khuyên thầy đừng đi ngang chỗ đó nữa. Nếu đi ngang dừng lại hoài, có khi thầy ghé vào luôn. Quả nhiên như thế. Hôm đó giáp tết, thầy có việc đi đâu một mình, ngang chỗ ấy thầy ngập ngừng, cuối cùng bước vô luôn. Chủ tiệm ra hỏi thầy mua cái gì? Thầy nói đâu có mua gì. Mấy người trong tiệm phờ nghĩ chắc thầy không bình thường nên họ mời thầy đi ra. Thầy thấy xấu hổ quá và kể lại cho anh em nghe về sức mạnh của nghiệp đã lôi dẫn một ông thầy tu bảy mươi tuổi như thế.

Quý vị thấy chúng tử nghiệp thâm trong người mình không phải một đời này đâu mà đã nhiều đời huân tập. Vì vậy nó có sức mạnh, đến một vị tăng già cũng không chống cự lại nổi. Đối với ông thầy lớn tuổi còn như vậy, hà huống các thầy trẻ, cho nên thầy ấy đề nghị quý thầy trẻ lên núi ở. Tôi nói lên núi rồi cũng đi xuống, không lẽ ở trên đó hoài. Thầy nói nhưng cũng đỡ hơn, có cơ hội tránh duyên. Điều này trong kinh Phật cũng dạy mình nên tránh duyên. Đã yếu mà đi vào những chỗ lôi cuốn ấy hoài, dần dần nó huân đậm thêm thì sẽ chạy theo luôn. Đó là câu chuyện về nghiệp lực, tôi kể quý vị nghe để huynh đệ thận trọng gìn giữ bảo vệ đời tu của mình.

Trong điều kiện xã hội văn minh hiện nay, người tăng sĩ rất khó tu, khó giữ mình. Hồi xưa xuất gia ở những ngôi chùa quê, trọn đời ở yên trong đó, chiếc xe hơi còn không biết hưởng là chuyện gì khác. Vậy mà dễ tu, dễ sống với cái chân thật của mình. Còn bây giờ văn minh tiến bộ quá chừng, chuyện trên trời trên mây gì mở máy vi tính ra là biết hết, mấy đứa nhỏ bỏ ăn, bỏ ngủ, bỏ nhà, dán con mắt trong trò chơi điện tử. Ở gần đây có một đứa bé còn nhỏ xíu, sáng má nó cho tiền ăn sáng. Nó không ăn mà đi thẳng vô quán chơi điện tử. Tới trưa ở nhà

trông hoài không thấy về mới đi tìm. Cuối cùng phát hiện nó trong quán chơi game, má nó dẫn về. Tới nhà nó té xỉu, hỏi ra mới biết nó đói bụng quá, chớ không bệnh hoạn chi cả, cho một tô cơm là khỏe ngay. Hoàn cảnh chúng ta bây giờ là nhân tố tác động làm cho việc tu hành không bình thản như xưa.

Tôi nói như vậy không có nghĩa là chúng ta chạy trốn hoàn cảnh hiện tại, đi tìm bình thản ở đâu. Nếu trong lòng mình không yên thì chắc chắn ở đâu cũng không yên. Ở trên núi cũng phải tuột xuống kiếm tiền về trần gian thôi. Do vậy việc chính của người tu là giữ cái tâm của mình. Tâm nào? Tâm thường biết rõ ràng đây. Ví dụ chúng ta nhìn cái nhà biết cái nhà, nhìn cây đèn biết cây đèn, cái biết ấy tạm gọi là tâm. Nếu không có tâm làm sao chúng ta biết được. Cho nên cái biết là năng dụng của tâm. Người tu thiền phải nhắm thẳng tâm đó, bảo vệ phát huy. Nếu chúng ta không quay trở lại với tâm chân thật sẵn có này, cứ chạy ra ngoài thì giống như người bỏ nhà đi ra đồng vậy. Người tu mà cứ chạy ra ngoài thì không biết tu cái gì. Bởi vì việc chính của chúng ta là phải sống, phải nhận lại tâm chân thật của mình.

Kiểm nghiệm lại quý vị thấy, nếu không khéo chúng ta cứ lẻo đẻo chạy theo trần cảnh. Ví dụ ngồi đây mà nghe mùi gì đó là lao theo, thấy người thấy vật liền dấy niệm lao theo. Cái dấy niệm lao theo này nặng nề lắm. Như đang trong hiện tại, quý vị có một dấy niệm lui về bảy tám năm về trước, giờ này mình đang ở đâu, làm gì... Vọng tưởng dài dài nhưng nào có biết, cứ lao theo rồi ngồi đó mà gục gặt với quá khứ. Buồn vui thay nhau hành hạ chúng ta. Vọng tưởng, dẫn đi làm khổ mình như vậy nhưng không ai dám buông bỏ nó. Đôi khi muốn buông mà buông không được. Nếu chúng ta không tỉnh, không sáng suốt, không nhận được tâm thể thì khó yên với vọng tưởng lắm. Do vậy không làm chủ được các dấy niệm thì khổ thôi. Dấy niệm lao theo không dừng được là khổ rồi, sau đó phải đối đầu với những dấy niệm như thế nào, còn khổ hơn nữa. Cho nên khổ lại càng khổ, không làm sao dừng được.

Trong đời sống, chúng ta dễ bị trở ngại bởi danh văn lợi dưỡng. Có khi mình dám bỏ cái lớn lao của công đức tu hành để được một chút bả danh bả lợi. Hai huynh đệ đi chùa học đạo, trao đổi công phu tu hành với nhau trên mười năm. Một hôm rủ người bạn nói điều gì không khéo làm mình hờn lòng. Từ đó về sau giữa hai người có sự ngăn cách. Sự ngăn cách ấy lớn dần tách hẳn hai người. Do vậy công phu thường xuyên mà mình phát triển cùng với người bạn không còn liên tục nữa, cuối cùng mỗi người đi mỗi ngã khác nhau.

Hiện nay trên thế giới, những người tri thức hướng về con đường thiện lương, có người không phải Phật tử, không đi chùa nhưng họ ăn chay trường. Vì ăn chay và ngồi thiền trị được một số bệnh không có thuốc trị. Nhất là ngồi toàn già tăng trưởng sức mạnh nội tại rất lớn. Quý vị ngồi toàn già được sẽ thấy sức chịu đựng của mình mạnh dần. Ví dụ hồi xưa chúng ta nghe ai nói xóc một chút là nổi khùng, nhảy dựng lên. Nhưng sau khi ngồi toàn già ổn định được rồi, tự nhiên có sức mạnh, mình nghe những điều trái tai vẫn bình thường.

Ở đây tôi muốn nói chúng ta nâng cao giá trị tâm linh, công đức tu hành, không để cho nghiệp lực ràng buộc, hệ lụy. Quý thầy truyền tam quy ngũ giới cho quý Phật tử thường dặn, ăn chay ăn mặn không thành vấn đề, mà giữ được năm điều giới là biết tu. Chúng ta cố gắng bảo vệ tâm sáng suốt bình ổn, dứt khoát hướng về con đường tu hành. Đối với huynh đệ, mình trợ duyên khuyến khích, huynh đệ nào chưa làm được quý vị tìm cách nâng đỡ cùng nhau tiến tu. Những gì bên ngoài, không dính dáng đến việc tu học chúng ta bỏ đi. Dứt khoát như vậy tu mới yên ổn. Chẳng những mình tu được mà còn có thể hỗ trợ cho huynh đệ tu nữa. Trên con đường đạo, chúng ta không thể đi một mình và còn phải trải dài bao nhiêu thời gian kiếp số nữa. Tất nhiên chúng ta còn gặp không biết bao nhiêu thiện hữu tri thức, còn phải học hỏi, phải hành trì rất nhiều. Nguyên của chúng ta là nguyện thành Phật, không có nguyện khác. Cho nên mình phải giữ vững và kiên trì thực hiện tâm nguyện này cho tới ngày viên mãn.

Người Phật tử chân chính, đủ duyên quý vị đến với tam bảo, gần chư tăng, gần Phật pháp, phát tâm qui y gìn giữ năm giới. Như vậy là có thiện căn rất lớn, cố gắng phát huy thêm chớ đừng để bị thôi thối. Chúng ta từng bước thực hiện con đường tu tập đúng chánh pháp. Kiến quyết cắt đứt, loại bỏ hết những sự duyên tạp loạn, để yên lòng tu. Đó là tu tâm. Mỗi bước đi, chúng ta bước thật vững vàng, từng bước từng bước gần đến quê hương. Phật nói chúng ta như những đứa con bị lạc loài, xa quê hương lâu quá, có khi không nhớ đường về, không biết quê hương của mình ở đâu. Do vậy bây giờ có duyên gặp Phật pháp, huynh đệ cố gắng nương Phật pháp làm thuyền bè, theo sự hướng dẫn của thiện hữu tri thức cùng nhau quay về, không bước lệch ra ngoài.

Hôm nay, tôi nói về tinh thần tu tập của người Phật tử, mong rằng tất cả quý vị ghi nhận, nuôi dưỡng, thực hành nền tảng đạo đức căn bản này thật tốt. Trên con đường Phật đạo nhất định chúng ta sẽ đến nơi đến chốn. Với tâm nguyện chân thành, với sự hộ trì của tam bảo, mỗi vị hãy tự tin nơi khả năng giác ngộ của mình. Tuy nhiên, con đường Phật đạo trải dài với nhiều thử thách trở ngại, mỗi người mỗi duyên mỗi nghiệp, do vậy chúng ta phải quyết tâm chuyên hóa và làm chủ nghiệp lực, kiên trì tu tập mới có thể thành tựu.

Nhân ngày đầu năm xin hướng về mười phương tam bảo, tôi chúc nguyện cho tất cả quý Phật tử lúc nào cũng tỉnh sáng, đi đúng theo sự chỉ giáo của chư Phật, Bồ tát, chư Tổ sư. Có thể, nhất định chúng ta sẽ về tới nhà, vào

nhà Như Lai, ngồi tòa Như Lai, mặc áo Như Lai. Một lần nữa kính chúc toàn thể quý Phật tử đều thành công trên bước đường tu học.

MAI VÀNG ÁNH ĐẠO

Xuân Đinh Hợi 2007

H.T THÍCH NHẬT QUANG

LỢI LẠC CỦA VIỆC TU TẬP

Hôm nay là ngày khai pháp của đạo tràng Tuệ Quang, vâng lệnh Hòa thượng Viện trưởng, chúng tôi về đây cùng toàn thể quý vị lễ Phật đầu năm, đồng thời thay nhọc cho Hòa thượng có mấy điều nhắc nhở quý Phật tử nhân ngày đầu năm.

Tất cả huynh đệ ở đây phần lớn đều học pháp với Hòa thượng lâu rồi, đã có quá trình tu tập đáng kể nên ít ra cũng phần nào được lợi lạc. Nhờ thế quý vị mới thấy vui và phấn khởi cho việc thực hành công phu lâu dài. Với chúng ta việc tu học phải có niềm vui, như vậy mới tu tiến được. Nhiều Phật tử đi chùa, tụng kinh, hiểu Phật pháp lâu năm nhưng rồi cũng cứ thế. Nghĩa là đừng duyên chạm cảnh vẫn tham sân phiền não. Tại sao? Pháp Phật không có kết quả khi ứng dụng hay tại chúng ta? Nghĩ cho cùng là tại chúng ta. Nếu còn cù cặn trong mỗi chúng ta thì phải khai thông. Dứt khoát quý vị phải có cách giải trừ để tiến bước, chứ không thể dậm chân một chỗ. Ở đây tôi có mấy điều chia sẻ với quý Phật tử trên bước đường tu tập:

1- Tự biết mình:

Trước nhất ít ra chúng ta cũng phải biết mình như thế nào? Tôi nghĩ người tu mà không biết mình thì khó áp dụng pháp Phật, khó tu tiến. Ví dụ chúng ta kiểm lại thấy: tham, sân, phiền não còn chừng bao nhiêu? Tám, chín mươi phần trăm hay năm sáu mươi phần trăm. Đối với phiền não đó chúng ta phải làm gì, trị liệu như thế nào? Khi nhìn lại thấy rõ mình còn tham sân phiền não nhiều thì phải dùng Phật pháp để trị, để tu sửa. Hóa giải như thế nào cho tham sân phiền não nhẹ dần đến hết luôn.

Ngày trước quý Phật tử chưa có duyên, chưa có điều kiện họp thành Đạo tràng. Tuy hiểu Phật pháp, nhưng tu riêng lẻ từng vị từng nơi, nên những vị yếu đuối khó tiến. Kể từ khi có đạo tràng, huynh đệ gặp gỡ, trao đổi hướng dẫn nhau thì việc tu nhất định có tiến. Tuy được như thế nhưng phần tham sân phiền não bên trong, quý vị chưa dám nói với ai, chưa trình hết với thầy. Vì vậy tự mỗi người cứ khắc khoải, chưa giải tỏa hết được. Cho nên “Tự biết mình” để có phương thức áp dụng Phật pháp hóa giải phiền não là điều hết sức quan trọng, rất cần thiết cho mỗi chúng ta.

Phiền não nổi cộm như nóng giận, hoặc tật đố tỵ hiềm, thấy ai hơn mình ta không vui, trong quá trình hành đạo cho tới ngày viên mãn, nhất định chúng ta không thể dung dị những thứ này. Nếu chúng ta còn ôm giữ nó thì như ôm rắn độc ngủ, quý vị dám không? Nhất định là không. Người con Phật lúc nào cũng cảnh giác với các thứ phiền não. Phải cảnh giác đề phòng bởi vì ta tự biết mình dở. Cảnh giác là tu. Ai thấy phiền não còn sẵn số tấn công mình thì càng nỗ lực tu tập. Chỉ có cách đó thôi. Nếu chúng ta cứ nuôi dưỡng phiền não lâu dài thì dù Phật pháp hay bao nhiêu, vẫn không thể trị được nó. Như vậy Phật pháp cũng không lợi lạc gì đối với chúng ta. Phật pháp là Phật pháp, phiền não là phiền não, chúng ta chưa giải trừ được. Ở đây chúng ta đủ thẩm quyền dùng Phật pháp để hoá giải những cù cặn, không thể đổ thừa cảnh duyên bên ngoài. Là người Phật tử chúng ta không thể đổ thừa tại anh, tại chị mà phải thấy rằng tại ta chưa đủ lực, chưa toàn tỉnh nên chưa thể hóa giải, tiêu dung phiền não.

Khi bị bức xúc chúng ta phải nghiệm lại mình xem sự tu tập như thế nào, từ đó tăng trưởng đạo lực để tự hóa giải, không đổ thừa hoàn cảnh hay ngồi đó trông đợi ai giải trừ cho. Người Phật tử không có thái độ như thế. Bởi vì ta biết rằng tất cả những thứ ấy đều là báo nghiệp do nhiều đời mình làm mê tạo tác mà ra. Bây giờ hậu quả đến phải trả thôi. Là con Phật không được yếu đuối, phải gan dạ chịu trách nhiệm cho những hành vi mình đã làm. Hòa thượng ân sư dạy người tu phải có tâm kiên cố, tâm trường viễn, mới tu đến nơi đến chốn được.

Phiền não ở đâu mình không biết nhưng ai cũng có hết. Chúng ta đang vui vẻ bình thường, bỗng có sự cố gì bức xúc nó lòi ra liền. Tùy theo mức độ, nếu chúng ta còn tỉnh, làm chủ được phần nào thì nó bị khắc chế phần ấy. Còn nó xuất hiện mà mình a tòng theo thì điên đảo, gây thêm oan khiên nợ nần, chớ không ích lợi gì cả! Đi theo phiền não chúng ta đã mỏi mệt, bây giờ trở về con đường Phật dạy là con đường về quê, quay trở lại quê hương của mình. Chúng ta thấy rõ thời gian qua, mình đã dẫm trên gay góc, thật là ngán ngẫm. Do vậy bây giờ không thể tiếp tục đoạn đường này. Chúng ta phải tập trung nhận lại cái gì mình đã bỏ quên từ lâu, để phải trở thành kẻ

cùng tử lang thang, xa cách quê nhà.

Khi tu chúng ta phải có một cái nhìn thấu đáo, chín chắn, sâu sắc, nghiêm chỉnh đánh giá lại việc làm của mình. Huynh đệ mỗi một lần sinh hoạt đạo tràng, mỗi một ngày tu tập, đều nhìn thấy và đánh giá đúng, chín chắn. Để làm gì? Để xem cái nào sai chúng ta lọc, thải ra. Chúng ta bỏ bớt những gì làm mình mất thời gian, dành trọn vẹn thì giờ cho công phu tu tập. Quý vị thấy thời gian qua nhanh, mọi thứ đổi thay, vô thường, nên ta không thể lơ là chờ đến sắp già sắp chết mới tu. Nếu người không vững thì sẽ chao đảo, phiền não trước những biến động chung quanh cuộc sống. Vậy nên nghĩ tới mình, xoay nhìn mình là cách hết sức giản dị để bắt đầu công phu.

Bây giờ duyên đã tốt thuận, quý vị có đạo tràng, có huynh đệ, có thầy, có pháp, tất cả đều nắm rõ cương lĩnh, đường lối chủ trương tu hành. Mỗi vị nên sắp đặt thời gian để tu tập, bây giờ chỉ còn lên đường thôi. Nói một cách chuyên môn là chỉ còn hạ thủ công phu. Người xưa mỗi một lần công phu đốt một nén hương, khi nén hương tàn thấy tâm chưa yên thì tự cảm thương rơi nước mắt. Tại sao như thế? Vì thấy phiền não không có hình tướng, nhưng sao nó to lớn, khỏe mạnh, dữ dằn quá, muốn bỏ bỏ không được, muốn cắt cắt không đứt. Nói thì dễ nhưng làm rất khó. Tuy nhiên không phải chúng ta không làm được. Chúng ta làm với tất cả quyết tâm, ý chí, nhất định sẽ thành công. Người tu thiếu những yếu tố đó thì không tới đâu hết.

Chúng ta đã hội đủ duyên lành, nhưng từ phía bản thân cũng phải đầy đủ những yếu tố cần thiết cho việc hành trì tu tập. Không có vị Phật nào tu một thời gian ngắn, một sớm một chiều mà thành Phật. Đức Phật Thích Ca, vị Giáo chủ cõi Ta bà tu trải dài ba vô số kiếp mới thành đạo. Tu hành, chịu khó chịu khổ vô vàn, đầy đủ công đức mới thành Phật. Thời gian chúng ta tu tập đây, có lẽ cũng đã bắt đầu trong vô số kiếp nào đó của chính mình, chứ không phải là không. Nhưng chúng ta không biết thời gian qua đã bao nhiêu, thời gian tới còn bao nhiêu nữa? Việc ấy cũng không cần biết, chỉ hạ quyết tâm khẳng định công phu phải khắc tiến và tiến không ngừng. Hòa thượng dạy người tu giống như kẻ lên dốc ngược, phải leo tới đỉnh, không có quyền đứng lại hay chần chờ ngó hai bên. Chừng nào tới chỗ, ngòi hồng gió bốn phương trời thông khoái mới có thể nói là yên. Còn trong giai đoạn đi thì không có quyền dừng nghỉ.

Vấn đề tu hành bước đầu là biết mình, điều này quan trọng lắm. Bởi vì nếu không biết mình thì chẳng tu tới đâu hết. Có khi chúng ta công kênh tưởng mình yên ổn, nhưng đụng chuyện liền phiền não. Nhiều vị tự thấy mình yên ổn, phiền não không làm gì được, nhưng tới lúc đụng cảnh phiền não quật ngược, đứng dậy không nổi, như muốn liệt luôn vậy. Đó là những phiền não nổi cộm, to lớn. Tại sao có phiền não nhỏ, phiền não lớn? Vì như những trường hợp thông thường, mình điếm trán nó qua, còn có lúc gặp phiền não, quý vị tụng không biết bao nhiêu biến Bát-nhã mà nó vẫn hoành hành, không tỉnh nổi. Cuối cùng phải làm sao? Phải vật lộn với nó. Cho tới chừng nào mình thấy nó không thật, thắng được nó, chừng đó mới yên. Tất cả những tình trạng đó đều là sự chuyển hóa trong công phu tu học của mỗi chúng ta.

Trong công phu tu hành, huynh đệ chúng ta không ai giống ai cả. Bởi vì mỗi người có căn nghiệp, tập khí, chủng tử khác nhau. Cho nên tuy học pháp chung, thầy chung, nhưng việc áp dụng của mỗi vị tùy phần khác nhau. Dù thế, khi chúng ta có tu là có tiến. Tiến như thế nào, cấp độ ra sao còn lệ thuộc phước duyên và tinh thần tu tập của mỗi người. Như chúng tôi là người xuất gia, cách tiếp cận của chúng tôi khác quý Phật tử, vọng tưởng cũng khác, các thói quen trong sinh hoạt thường ngày cũng khác, cho nên kết quả tu tập giữa Tăng Ni và Phật tử cũng khác nhau. Chúng ta không thể đòi hỏi giống nhau về phương diện hình thức, mà chỉ cần mỗi vị giữ vững tâm nguyện tu hành, đặc biệt biết ứng dụng Phật pháp vào đời sống và hoàn cảnh của riêng mình.

Có một điều dù Tăng Ni hay Phật tử cũng phải nhớ rõ là: Còn phiền não thì chưa giác ngộ, chưa giải thoát, chưa thật sự an lạc. Bây giờ phải trị phiền não, vận dụng trí tuệ của mình tu hành, làm sao làm chủ được phiền não. Chừng đó mới nói giác ngộ, giải thoát, tự tại sống với ông chủ. Ngược lại phiền não còn lẫn quất đầu đó trong người mình, thì nói gì cũng phải dè dặt một chút. Nếu không mình vừa nói thật hay mà phiền não lòi ra thì kỳ lắm. Phiền não là gì? Là những bức xúc, bất an bất ổn trong tâm. Chúng ta vận dụng công phu tu hành là để giải trừ phiền não. Hết phiền não mình mới an vui. Tuy chúng ta chưa hưởng được niềm vui miên viễn như đức Phật, nhưng ít ra trong lòng cũng có niềm vui chân thật phát ra từ chính tâm mình.

Bây giờ làm sao sạch phiền não? Khó lắm. Bởi vì lúc nào chúng ta cũng hoặc vui hoặc buồn. Có khi vui cười hỉ hạ, có lúc vô cớ buồn âm ảm. Những điếm nhỏ xíu như vậy trong đời thường, cũng biểu hiện công đức tu tập của mình nhiều hay ít. Cho nên nhiều vị đến trình với Hòa thượng: - Con tu hoài sao không hết vọng tưởng? Là bởi vì quý vị còn cười sáng, còn buồn khơi thì nhất định chưa hết vọng tưởng. Bao giờ chúng ta như như bất động là hết vọng tưởng. Con người sống luôn luôn thất thường, thất niệm. Lúc vui quá là vui, cười hoài. Trưa ngủ dậy cũng cười, đang ăn cơm cũng cười, đi một mình cũng cười Nhưng một khi đã buồn, người ta chọc cho cười, cười cũng không nổi! Ráng cười mà cái miệng méo xẹo. Bây giờ phải làm sao bình thường những thứ đó, bằng cách tỉnh táo, thấp lên ngọn đuốc trí tuệ nơi tự thân. Đó là người biết mình.

2- Phát huy sự tỉnh sáng:

Đến điểm thứ hai là tỉnh sáng. Người tu mà thiếu tỉnh sáng là không được. Hòa thượng dạy vừa có một niệm dấy khởi, liền biết niệm nó không thật, buông đi, không chạy theo, không mắc mứu những niệm đó. Cái không chạy theo đó là gì? Là tâm định tĩnh. Không mắc mứu vì biết nó không thật, đó là trí tuệ hiện tiền.

Nếu chúng ta thiếu tỉnh sáng, bị những lăng xăng quấy rầy kéo lôi thì sẽ mất mình. Không tỉnh thì dù có tu năm năm mười năm, hai mươi năm cũng cứ lăng xăng, cứ trôi lăn thôi. Lực tỉnh này chẳng những giúp chúng ta an ổn khi đang sống mà còn đảm bảo cho lúc mình xả bỏ thân tứ đại nữa. Mang thân này giống như một bản án đã bị tuyên án rồi. Có thân thì sẽ đi đến ngày mất thân, không có đường khác. Báo thân công đức như Thế Tôn tới tám mươi tuổi cũng giải bỏ, vì nó do tứ đại hợp thành, không thật. Huống là thân chúng ta phước báo không nhiều, bệnh hoạn đủ thứ, làm sao kéo dài trăm năm được? Cái chết là đương nhiên. Bỏ thân này là chuyện phải tới, một bản án đã tuyên.

Tuy biết thế nhưng chúng ta chưa chuẩn bị gì cho mình, điều này mới thiệt thòi. Rõ ràng chúng ta chưa biết thương mình, việc chính mình chưa làm được. Bây giờ tập trung thời gian, tâm lực phát huy tròn đầy sự định tĩnh, từ đó có trí tuệ Bát-nhã để ta hoàn toàn làm chủ. Trí tuệ Bát-nhã là trí tuệ gì? Là trí tuệ cắt đứt những đám trước về thân, về cảnh. Phật nói trí tuệ này như kiếm bén, phẫu thuật chỉ ly cho chúng ta thấy những gì từ lâu nay ta mắc mứu, bây giờ phanh phui ra hết, cuối cùng mình nhận rõ không gì có thể bám víu cả. Bởi không có gì phản kháng lại được sự thay đổi nhanh chóng của vô thường. Khi kiếm lại, nếu chúng ta thấy trí tuệ chưa có, đó là công phu chưa tốt. Vậy phải nỗ lực làm cho tốt hơn. Phật tử không phải lo lắng thiếu địa vị, thiếu cơm gạo mà lo mình có tỉnh chưa, có trí tuệ chưa. Nếu chưa tỉnh, chưa có trí tuệ thì phải chuẩn bị, điều này không thể xin Phật ban cho được.

Phật dạy mỗi chúng sanh có chủng tử, có khả năng thành Phật, làm sao nhận lại cái gốc của mình. Chư Phật ra đời vì chỉ cho chúng sanh cái ấy. Chùng nào nhận được thì giàu có, không nhận được thì nghèo khó. Thế thôi. Hòa thượng Viện trưởng thường nhắc nhở, đêm ba mươi muốn không nói chuyện với quý sư, thì bây giờ phải tỉnh phải tuệ. Thiếu điều này là coi như chúng ta quờ quạng trong đêm đen. Tội nghiệp lắm! Bao nhiêu đời chúng ta đã làm mê, đã đi, đã lang thang trong vòng loay hoay lẫn lộn quần áo. Bây giờ nhờ duyên lành ta gặp được Phật pháp, hãy thấp sáng trí tuệ lên, để con đường đi của mình không mờ mịt, không sa hầm sục hổ, đồng thời chúng ta không làm ảnh hưởng đến những người bạn xung quanh. Thấp sáng được ngọn đèn trí tuệ của mình rồi, thì đi trên con đường thênh thang. Nếu ai đi gần thiếu ánh sáng, họ có thể theo ánh sáng của mình mà đi.

Chúng ta có tỉnh, có tuệ nhất định công phu tu hành sẽ thành công. Dù quý vị không muốn thành công cũng thành công. Như trong kinh Pháp Hoa, Phật nói mấy đứa bé chơi giỡn vùa cát, rồi nói: Đây là Phật tượng, gì gì Mấy đứa bé này đâu có muốn thành Phật, song Phật vẫn thọ ký, do chủng tử này sau sẽ thành Phật. Tất cả huynh đệ chúng ta đều sẽ thành Phật, đó là điều chắc chắn, nhưng bao lâu tùy ở mỗi người.

3- Tự ổn định mình.

Giai đoạn thứ ba là tự ổn định việc của mình. Sự ổn định rất cần thiết trong đời sống, trong tương giao. Chúng ta ổn định việc của chính mình, những va chạm xung quanh sẽ bớt đi. Ổn định thế nào? Tức sau khi đã biết mình là gì, đã đặt định công phu tu hành, thì nên quyết tâm. Chẳng một con đường đi tới, không nói khác, không nhìn khác. Ở Chơn Không và Thường Chiếu, cắt thien thắt cho thien sinh nhập thắt, những thien thắt đó không có cửa hậu. Có người trình với Hòa thượng:

- Sao Thầy cắt mà không cho làm cửa hậu? Mỗi lần đi ra phải vòng cửa trước!

Hòa thượng đáp:

- Tiến thẳng một bề. Không cho đi ngã sau.

Có khi chúng ta chuồn ngã sau, nên rồi bị mất mình. Bây giờ ổn định, khẳng định, không có sự thay đổi. Chúng ta là con Phật, có khả năng thành Phật, tin chắc chắn như vậy, không gì có thể lay chuyển. Chỉ thời gian mình trở về nhanh hay chậm là tự chúng ta thôi. Đã khẳng tin như thế thì còn gì khác có thể lay chuyển nổi. Chỗ này chúng ta thấy các thiền sư rất hay.

Ngài Văn Hỷ thường đi hành cước, lên Ngũ Đài Sơn, tìm lễ Bồ-tát Văn-thù. Nhưng khi ngài ở trong đạo tràng ngài Ngưỡng Sơn, hôm đó nấu cháo, Ngài đang cầm dầm quậy cháo, trong làn khói bốc lên Bồ-tát Văn-thù hiện. Ngài dùng cái dầm đập nói: Văn-thù là Văn-thù, Văn Hỷ là Văn Hỷ, chỉ nấu cháo thôi, không có việc khác. Đó là gì? Ở đây nói lên mình tin tưởng vào sức mạnh, vào khả năng của mình.

Trong kinh Lăng-nghiêm, Phật dạy mỗi chúng ta đều có cái Viên trạm thường tính. Tôi dụ nó giống như một khối

sáng, được đặt trong ngôi nhà có sáu cửa. Viên tràm thường tính phát sáng ra sáu cửa. Nếu chúng ta là người có trí tuệ, thì từ ánh sáng Viên tràm thường tính, ta nhận trở lại cái Viên tràm thường tính của mình. Trái lại nếu chúng ta là người chưa vững tin, chưa ổn định, chưa thật sự sáng việc của mình, thì từ ánh sáng phát qua cửa, mình phóng ra. Phóng ra là mất mình. Một chút xíu đó thôi, nếu chúng ta nhận được thì có thể cắt đứt dòng hấp dẫn kéo lôi mình từ bao đời.

Có người hỏi:

- Làm sao để cắt đứt được dòng sinh tử luân hồi?

Thiền sư trả lời:

- Nếu biết vọng tưởng kéo lôi, làm cho mình ngược xuôi lằng xằng, cắt đứt nó đi là cắt được vòng sanh tử luân hồi.

Trở lại chúng ta, những tư tưởng, những niệm khởi, nếu làm chủ được, chúng ta có sức mạnh cắt đứt vòng luân hồi sinh tử. Có gì đâu, đang đi, đang làm, đang nghỉ, đang tiếp khách, đang ăn cơm, đang tụng kinh, đang ngồi thiền, có niệm nào dấy lên, cắt. Nếu cắt không được thì điểm trán nó: - Bị mày kéo cho nên tao khổ! Bây giờ tao không làm nữa! Đó là gì? Là con dao đầu tiên đặt định nấc thang đầu trên lộ trình giải thoát sanh tử. Cho nên ổn định là sức mạnh. Nếu không ổn định chúng ta không sống được với tánh giác, cứ chạy ra, cứ sợ sệt, không bao giờ phát huy được tánh giác. Tánh giác là gì? Là khả năng thành Phật, khả năng sáng suốt của chúng ta. Cái đó không ngược xuôi, không mắc mứu, không dính dáng với bất kỳ thứ gì. Nó là bảo châu vô giá của chúng ta, từ lâu mình lỡ bỏ quên, bây giờ nhận lại.

Người con Phật trước nhất phải dùng con mắt tuệ soi thủng mọi vấn đề thì những góc cạnh, những va chạm sẽ không còn nữa. Nếu mỗi người ôm một ý kiến riêng, chấp ý riêng của mình là đúng, nhất định sẽ va chạm. Càng đi sâu, càng tới gần, càng đụng độ. Bởi vì cái thấy của anh như thế, cái thấy của tôi như thế, không hòa đồng được. Chỉ khi nào chúng ta thấy thủng vấn đề, các pháp không cố định, không thật thì không còn gì để tranh cãi. Ngược lại, càng bàn càng đụng, càng nói càng gây, chả tới đâu hết.

Phật nói thân này không thật, các pháp không thật, cảnh duyên không thật, nếu chúng ta sống bằng đúng cái nhìn như vậy thì không có vấn đề gì cả. Còn nếu chưa sống đúng thì càng bàn cãi, càng gay cấn. Gay cấn đến độ hai bên không còn tôn trọng nhau đi đến gây gỗ, ấu đả nhau thì càng rồi. Tóm lại làm sao thấy được lẽ thật các pháp là mở được con mắt trí tuệ. Chúng ta còn nhớ bài pháp đầu tiên đức Thế Tôn nói là bài Tứ đế. Trong đó Phật đưa ra Khổ để đầu tiên. Như Lai đưa ra hiện thực ấy để mọi người nhận, từ đó phẳng dần đến lý đạo. Nhận được lý đạo rồi chúng ta sẽ bình ổn, mọi phiền não giải trừ, đời sống an vui. Lẽ thật của các pháp là không có gì tồn tại hết. Khi chúng ta nhận như thế rồi, giống như người gánh một gánh nặng để được xuống, nó nhẹ ơ là nhẹ.

Muôn sự muôn vật không có gì tồn tại vĩnh cửu, không có gì không bị đổi thay, không có gì không bị sự chi phối của vô thường. Thân tâm cảnh, tất cả đều bị xoay chuyển. Chúng ta đã không làm chủ chúng thì có gì phải mắc mứu, phải gây với nhau. Khi nhận tới đó rồi, quả thật là gánh nặng được để xuống. Song song với cái khổ, đức Phật còn hướng dẫn cho chúng ta thấy nguyên nhân nào hình thành ra khổ. Đó là điểm khởi nhất khi chúng ta học Phật pháp. Rõ ràng Phật pháp không mị đời, không phải lý thuyết ru ngủ, dẫn chúng ta vào trong chỗ mê mang tăm tối. Mà Phật dùng trí tuệ Bát-nhã chỉ rõ cho chúng ta thấy được lẽ thật, thấy nguyên nhân hình thành tất cả pháp. Thấy tới nơi như Phật là giác ngộ, là giải thoát. Ngay thân của mình cũng không thật, ôm giữ cái gì? Biết rõ như vậy đâu còn phiền não nữa.

4- Tinh thần rõ ràng:

Sau khi chúng ta đã có quá trình tu tập, các giác quan rất tinh nhuệ, sáng suốt. Ở đây tôi nói rõ ràng nghĩa là thường biết rõ ràng, không thể làm được. Ngay trong lúc chúng ta ngồi thiền hay ở mọi sinh hoạt, nghe rõ ràng, thấy rõ ràng, biết rõ ràng. Ví dụ tôi nhìn phía trước thấy cửa của Phật điện, kế nữa là các Phật tử nam và Phật tử nữ. Rõ ràng, người nam tôi thấy người nam, người nữ tôi thấy người nữ, cây cột tôi thấy cây cột, cành hoa tôi thấy cành hoa, không thể lẫn lộn.

Đây là chỗ yếu lý của việc tu hành. Bởi vì pháp tu của chúng ta là nhận ra được tánh giác thông qua các giác quan, không mắc mứu, không chạy theo, không để những lằng xằng làm mờ đi cái thấy biết chân thật của chính mình. Vị nào ngồi thiền nhắm mắt hoặc lấy bông gòn nhét lỗ tai, đừng thấy đừng nghe gì hết để được định là làm to. Nghe mà không bị âm thanh dẫn đi, thấy mà không bị sắc tướng làm mất mình, mũi lưỡi tất cả các căn xúc chạm, thường biết rõ ràng, đó là có trí tuệ Bát-nhã. Sống được như vậy thì chặn đứng hết vọng tưởng rồi. Sở dĩ chúng ta tu mấy chục năm chưa hết vọng tưởng là vì chạy theo cái thấy, cái nghe. Bây giờ chỉ thấy rõ ràng, không bị các trần cảnh bên ngoài dẫn đi, đó mới là công phu.

Chúng ta còn phàm phu, sống trong sự va chạm thường xuyên, nếu sơ hở một chút là bị làm. Sơ hở thế nào? Ví dụ như tiếp khách, không tỉnh giác một chút là mình nói sai, quyết định không đúng. Giữa cái cuộc đời thường này mọi thứ xung quanh nó rần rộ nó khoẻ mạnh, nếu chúng ta không có rõ ràng, không có tự chủ thì bị mất mình. Cho nên phải rõ ràng. Mắt thấy rõ ràng, tai nghe rõ ràng. Chúng ta nghe đúng, nói đúng, làm đúng, sắp đặt mọi việc đúng thì không bị sai phạm. Do không sai phạm nên không tổn hại ai, không tổn hại nên không phiền não. Việc tu hành của chúng ta là như vậy, ngay bây giờ, không hẹn, không trông đợi ai cả. Người Phật tử phải gan dạ thấy rõ mình cần tu, cần làm gương cho huynh đệ cùng tu. Nếu chúng ta còn yếu điểm nào, nên cố gắng khắc phục vươn lên. Lúc nào cũng vui vẻ, tinh thần sáng suốt rõ ràng.

Như câu chuyện ngài Huệ Tịch hỏi thầy là ngài Quy Sơn:

- Trăm ngàn muôn cảnh đồng thời đến, phải làm sao?

- Rõ ràng xanh chẳng phải là vàng, dài chẳng phải là ngắn. Các pháp mỗi pháp ở địa vị của nó, không can hệ đến việc của ta.

Câu trả lời này là một bài học, là một pháp tu để chúng ta tu. Tất cả huynh đệ mắt sáng thấy rõ ràng vàng là vàng, xanh là xanh, không cái nào lẫn lộn cái nào. Nhưng tất cả những thứ đó không can hệ đến việc của thiền sư. Đó là việc gì? Là cái Viên tràm thường tính hoặc Bản lai diện mục. Chúng ta có cái đó, sống được với nó, xanh vàng đỏ trắng bên ngoài không can hệ. Rõ ràng như thế. Được vậy ngày giờ nào mình không tu. Cho nên Phật tử đến với đạo tràng là đem lại niềm vui, hạnh phúc cho nhau. Quý vị đến để trao đổi động viên cho các bạn đồng tu cùng nhận, cùng được như mình. Khi nào Phật tử này quên, Phật tử kia nhắc, chúng ta có Phật tánh nha, đừng để phiền não quá nhiều.

Đã có Phật tính, chỉ cần nhận và sống lại với Phật tính thì an ổn. Nếu không như thế, chúng ta sẽ bị vô minh vọng động lôi dẫn hoài. Hết vui tới buồn, không lúc nào an ổn. Mặc dù những thứ ấy không can hệ đến Phật tánh, nhưng nếu chúng ta không tỉnh giác thì chúng sẽ làm mình nhọc nhằn, phiền muộn ngay. Người sống mà không bị các duyên cột trói khỏe biết bao nhiêu. Ngược lại, cái nào cũng dính hết thì nhất định ăn không được ngủ không yên. Điều này thiền sư Huệ Hải đã chê, không thể thiền được. Ăn đòi cho ngon, không chịu ăn dở là thiền không được. Tới ngủ còn gác tay lên trán suy nghĩ chuyện này chuyện nọ là thiền không được. Bởi vì thiền là tới giờ ăn thì ăn, tới ngủ thì ngủ. Các pháp như thế, ly nước là ly nước, cây đèn là cây đèn, lọ hoa là lọ hoa, đồng hồ là đồng hồ. Tánh giác của chúng ta không can hệ, dính dáng cái nào hết. Hạnh phúc vô cùng nếu chúng ta sống được như vậy.

Qua lời chỉ giáo của tổ Quy Sơn, ngài Huệ Tịch nhận ra chỗ chân thật không can hệ ấy. Đó là chỗ rõ ràng thường biết, ai cũng sẵn có.

5- Công phu khẩn thiết và chân chánh.

Nhà thiền thường nhắc công phu phải khẩn thiết và chân chánh. Có chân chánh mà không khẩn thiết thì cũng chẳng tới đâu. Khẩn là thế nào? Là không thể một nắng mười mưa, không thể đi họp đạo tràng tháng này rồi tháng sau nghỉ, không thể tối nay ngồi thiền rồi khuya ngủ. Công phu phải luôn luôn được hâm nóng, liên tục. Hôm nay như vậy ngày mai cũng như vậy, càng ngày càng tăng lên, không được tuột xuống. Phải thường xuyên hâm nóng tinh thần khẩn thiết. Không nên để một chút dă dượt, luôi nhác, xem thường xen vô làm mất thời gian của mình. Chúng ta làm sao bảo đảm được mình có thể khỏe mạnh hoài? Chính những vị bác sĩ giỏi nhất nước cũng không dám nói như thế! Thân này do nhiều thứ họp lại, một trong những thứ đó không chịu bắt tay, duyên không thuận nữa thì sinh bệnh ngay. Nắng nhiều cũng bệnh, gió nhiều cũng bệnh, lạnh nhiều cũng bệnh, đủ thứ chuyện hết, có gì bảo đảm? Đã không bảo đảm mà mình hẹn là hẹn với ai? Không thể hẹn với ai được hết, cho nên chúng ta phải tự khắc tự hứa nỗ lực tu hành. Tôi nói khẩn thiết là vì thế.

Đã có tinh thần khẩn thiết mà không nắm vững phương pháp, khẩn mà không chánh, thì cái khẩn ấy dẫn chúng ta đi đâu không thể hiểu nổi. Cho nên phải chân chánh, nắm vững phương pháp tu hành. Chủ trương đường lối ta nắm vững, học Phật pháp phải tới nơi. Chúng ta trao đổi, xét nét thật kỹ rồi bắt đầu hạ thủ công phu. Hiểu đúng, làm đúng gọi là hạnh giải tương ưng. Hạnh giải tương ưng là Tổ, chúng ta không phải Tổ mà là con của Tổ, nếu không giống trọn vẹn quý Ngài, ít nhất cũng na ná chớ không thể chẳng có chút gì dính dáng. Có người hỏi tổ Đạt-ma: Thế nào là Tổ? Ngài đáp: Hạnh giải tương ưng là Tổ. Nếu chúng ta hiểu và hành đúng như vậy thì mình là con của Tổ.

Tóm lại, buổi nói chuyện đầu năm cho đạo tràng Tuệ Quang hôm nay, tôi muốn nhắc mấy điều, tất cả quý vị đã học pháp với Hòa thượng lâu rồi, nên làm sao chuẩn bị cho công phu sắp tới tốt hơn. Tự biết mình, tự ôn định, luôn luôn tỉnh sáng rõ ràng, cuối cùng công phu phải khẩn thiết và chân chánh. Được như vậy nhất định quý vị sẽ

an lạc, mỗi Phật tử sẽ là những bông hoa thơm ngát thiên vị, mang lại lợi lạc cho mọi người xung quanh, cho cuộc đời.

Đầu năm tôi xin thay mặt Hòa thượng Viện trưởng, gửi đến toàn thể quý vị lời chúc mừng Viên trạm thường tính. Mỗi vị hãy thấp sáng tinh thần tu học khẩn và chánh, để có được nguồn an vui miên viễn.



THIỆN TÔNG VIỆT NAM
